

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
NĂM 2024**

***ANNUAL REPORT
VINAFCO JOINT STOCK CORPORATION
IN 2024***



MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

I. THÔNG TIN CHUNG/ <i>GENERAL INFORMATION</i>	2
1. Thông tin khái quát/ <i>Overview information</i>	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ <i>Business sectors and operating areas</i>	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ <i>Information on governance model, Business organization, and management structure</i>	12
4. Định hướng phát triển/ <i>Development orientation</i>	20
5. Các rủi ro/ <i>Risks</i>	22
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024/ <i>BUSINESS SITUATION IN 2024</i>	24
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ <i>Production and business activities</i>	24
2. Tổ chức và nhân sự/ <i>Organization and personnel</i>	25
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ <i>Investment situation and project implementation</i>	33
4. Tình hình tài chính/ <i>Financial situation</i>	38
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ <i>Shareholder structure and changes in owner's investment capital</i>	40
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH/ <i>REPORT AND ASSESSMENT BY THE EXECUTIVE BOARD</i>	43
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ <i>Evaluation of business performance</i>	43
2. Tình hình tài chính/ <i>Financial situation</i>	44
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ <i>BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS</i>	48
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ <i>Board of Directors' assessment of the Company's operations</i>	48
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty/ <i>Board of Directors' assessment of the Executive Board's performance</i>	49
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2025/ <i>Board of Directors' plans and directions for 2025</i>	49
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ <i>CORPORATE GOVERNANCE</i>	50
1. Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors</i>	50
2. Ban Kiểm soát (BKS)/ <i>Supervisory Board</i>	62
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát/ <i>Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board</i>	64
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ <i>FINANCIAL REPORT</i>	72

I. THÔNG TIN CHUNG/ *GENERAL INFORMATION*

1. Thông tin khái quát/ *Overview Information*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
Trading Name: VINAFCO JOINT STOCK CORPORATION
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108504
Business Registration Certificate No. 0100108504
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
Charter Capital: 340,000,000,000 VND (Three hundred forty billion VND)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
Owner's Investment Capital: 340,000,000,000 VND (Three hundred forty billion VND)
- Địa chỉ: Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Address: Tu Khoat Hamlet, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City, Vietnam.
- Số điện thoại: 0243.7685775/ *Phone Number: 0243.7685775*
- Số fax: 0243.7684465/ *Fax Number: 0243.7684465*
- Website: vinafco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VFC/ *Stock Code: VFC*
- Quá trình hình thành và phát triển/ *Formation and Development Process*

Công ty Cổ phần Vinafco, tiền thân là Công ty Dịch vụ vận tải Trung ương, được thành lập theo Quyết định số 233A QĐ/TCCB ngày 16/12/1987 của Bộ giao thông vận tải. Công ty Cổ phần Vinafco (“**Vinafco**” hoặc “**Công ty**”) (đổi tên sau khi cổ phần hoá từ Công ty Dịch vụ vận tải Trung ương) là kết quả của một quá trình hơn 35 năm xây dựng và phát triển vượt trội. Hiện nay, đội ngũ CBNV gần 700 người, tổng tài sản trên 1.056 tỷ đồng, vốn điều lệ 340 tỷ đồng. Hệ thống cơ sở vật chất của Công ty gồm phương tiện vận tải ô tô, đội tàu biển nội địa và hệ thống kho hàng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Hậu Giang, Đồng Nai...

Vinafco Joint Stock Corporation, formerly known as the Central Transport Service Company, was established under Decision No. 233A QĐ/TCCB dated December 16, 1987, by the Ministry of Transport. Vinafco Joint Stock Corporation (“Vinafco” or “Company”), renamed after the equitization of the Central Transport Service Company,

is the result of over 35 years of outstanding growth and development. Currently, the company has a workforce of nearly 700 employees, total assets over 1,056 billion VND, and charter capital of 340 billion VND. The company's infrastructure includes a fleet of trucks, domestic shipping vessels, and a modern warehousing system located in key economic regions of Vietnam, such as Hanoi, Bac Ninh, Hai Phong, Da Nang, Binh Duong, Hau Giang, and Dong Nai.

Một số dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vinafco:

Some important milestones in the development process of Vinafco:

- *Giai đoạn 1995-1997: Giai đoạn mở rộng quy mô tổ chức/bộ máy/lĩnh vực hoạt động: Mục tiêu ban đầu Công ty chỉ hoạt động chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, Công ty đã vươn ra hoạt động trên hầu khắp các tỉnh, thành phố, đồng thời mở rộng quy mô tổ chức và đầu tư như: Thành lập xí nghiệp đại lý vận tải và vật tư kỹ thuật; Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đầu tư phương tiện vận tải ô tô, đội tàu vận tải biển pha sông... mang lại hiệu quả hoạt động cao, góp phần bổ sung, tích lũy nguồn lực, tạo đà phát triển vượt trội.*
- *Period 1995-1997: Period of expansion of organization/apparatus/field of operation: Initial goal of the Company only operating mainly in Hanoi and some Northern provinces, the Company has expanded its operations in almost all provinces and cities, and at the same time expanded the scale of organization and investment such as: Establishment of transport and technical materials agent enterprises; Representative office in Hai Phong, establishment of a branch in Ho Chi Minh City; Investing in automobile transport, river crossing fleets... bringing high operational efficiency, contributing to supplementing and accumulating resources, creating outstanding development momentum.*

Giai đoạn 2000-2001: Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động: Là một trong những công ty đầu tiên của Bộ Giao thông vận tải cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, ngày 18/01/2001, công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần với tên gọi “Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung ương”. Với tổ chức, hệ thống quản trị theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của nguồn lực nhân sự, vốn đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện, tạo nên sự đổi mới cả về hình thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín, vị thế và tạo lập tiền đề, cơ sở cho sự hình thành và phát triển các dịch vụ logistics, trở thành một trong những công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực logistics còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Period 2000-2001: Transition to a new business model: As one of the first companies under the Ministry of Transport to undergo equitization following the government's policy, Vinafco officially transitioned to a joint-stock company model on January 18, 2001, under the name “Central Transport Service Joint Stock Company”. With a corporate governance system structured according to the joint-stock model, the company maximizes its human resources, investment capital, infrastructure, and

transportation assets. This transformation led to innovation in business operations, improved service quality, and enhanced efficiency. As a result, Vinafco strengthened its reputation and position in the market, laying the foundation for the development of logistics services. The company became one of the pioneers in Vietnam's logistics industry, which was still relatively new at the time.

- Tháng 11/2002, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vinafco, bắt đầu một giai đoạn, một hành trình phát triển mới: Xây dựng thương hiệu Vinafco, tăng tốc phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước tiếp cận, xác lập, áp dụng các quy trình, quy chuẩn về dịch vụ logistics, vận tải và giao nhận hiện đại để trở thành công ty dịch vụ chuyên nghiệp về logistics tại Việt Nam.

November 2002: Renaming Vinafco Joint Stock Corporation and a new development journey. This period focused on building the Vinafco brand, accelerating growth, enhancing service quality, and gradually adopting and implementing modern logistics, transportation, and freight forwarding standards and processes to become a professional logistics service provider in Vietnam.

- *Trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán:* Năm 2006, Công ty Cổ phần Vinafco trở thành công ty đại chúng bằng việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm thu hút các nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại, đem lại cho Công ty sức mạnh mới trong quản trị, điều hành, năng lực tài chính. Bằng cách tận dụng cơ hội để phát triển và đầu tư, Vinafco đã khẳng định uy tín, định vị thương hiệu và sức mạnh trên thị trường cung cấp dịch vụ logistics.

Becoming a public company and listing on the Stock Exchange: In 2006, Vinafco Joint Stock Corporation became a public company by listing its shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE). This strategic move aimed to attract capital resources, enhance corporate governance capabilities, and provide the company with new strength in management, operations, and financial capacity. By leveraging investment and growth opportunities, Vinafco strengthened its market reputation, brand positioning, and competitive edge in the logistics service industry.

- *Tăng vốn, thu hút nguồn lực và tăng tốc phát triển:* Năm 2008 ghi dấu sự phát triển bằng việc phát hành cổ phiếu thành công, tăng vốn điều lệ từ 67 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tháng 10/2011, Vinafco đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng. Nhờ đó, Vinafco đã chuyển hóa mạnh mẽ bởi sự đột phá về quản trị điều hành với việc áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, tập trung sức mạnh, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, tạo bước ngoặt trong sự phát triển của mình.

Capital increase, resource mobilization, and accelerated growth: 2008 marked a significant milestone in Vinafco's growth with successful stock issuance, increasing charter capital from 67 billion VND to 200 billion VND. In October 2011, Vinafco further raised its charter capital from 200 billion VND to 340 billion VND. This

financial boost enabled Vinafco to transform its operations through breakthrough corporate governance, implementing advanced standards, leveraging the expertise and strength of its employees, and making substantial investments in infrastructure and financial resources, creating a turning point in its development.

- *Giai đoạn 2014-2025: Mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2025 được Hội đồng quản trị (“HĐQT”) thông qua là phát triển “Trở thành một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia cho đến năm 2025”.*

Period 2014-2025: The Board of Directors (BOD) approved the 2015-2025 strategic development goal, aiming: “To establish Vinafco as one of the top five companies in integrated logistics services and supply chain solutions in the Vietnam, Lao, and Cambodia markets by 2025”.

- Các sự kiện khác: Không có

Other events: None

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Business activities and operating areas

- Ngành, nghề kinh doanh:

List of business activities:

STT No.	Tên ngành nghề kinh doanh <i>Name of business activities</i>
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i> <u>Chi tiết:</u> Kinh doanh kho bãi, bãi container và thu gom hàng hóa; Bảo quản các loại hàng hóa; Bảo quản các loại hàng hóa, thực phẩm. <i>Details: Warehouse business, container yard and goods collection; Preservation of all kinds of goods; Preservation of all kinds of goods and food.</i>
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i> <u>Chi tiết:</u> Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật (CPC 622) <i>Details: Exercise the right to wholesale distribution of goods according to the provisions of law (CPC 622)</i>

	<i><u>Details:</u> Trading of materials, machinery, equipment, and consumer goods.</i>
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo) and live animals</i> <i><u>Chi tiết:</u> Bán buôn thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn chăn nuôi, gia súc, gia cầm; Kinh doanh cung ứng lương thực (ngô, sắn, thức ăn gia súc)</i> <i><u>Details:</u> Wholesale of feed and raw materials for aquaculture feed production, livestock and poultry feed; Trading and supplying food products (corn, cassava, livestock feed).</i>
10	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Production of building materials from clay</i> <i><u>Chi tiết:</u> Sản xuất vật liệu xây dựng</i> <i><u>Details:</u> Production of building materials</i>
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of other materials and installation equipment in construction</i> <i><u>Chi tiết:</u> Kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: cát, xỉ, perit, đá vôi, thạch cao, gỗ;</i> <i><u>Details:</u> Trading in building materials; trading in materials and services of commodities: sand, slag, perit, limestone, gypsum, wood;</i>
12	Sản xuất sắt, thép, gang <i>Production of iron, steel, cast iron</i> <i><u>Chi tiết:</u> Sản xuất thép xây dựng</i> <i><u>Details:</u> Construction steel production</i>
13	Sản xuất các cấu kiện kim loại <i>Manufacture of metal structures</i> <i><u>Chi tiết:</u> Chế biến sắt thép xây dựng</i> <i><u>Details:</u> Processing of construction steel and iron.</i>
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Wholesale of metals and metal ores</i>

	<u>Chi tiết:</u> Kinh doanh sắt thép xây dựng; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: Apatite, quặng các loại <u>Details:</u> Trading of construction steel and iron; trading materials and services for products such as apatite and various types of ores.
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> <u>Chi tiết:</u> Kinh doanh dịch vụ các mặt hàng phân bón, khí amoniac hóa lỏng, klinke; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng muối, than. <u>Details:</u> Trading services for products such as fertilizers, liquefied ammonia gas, and clinker; trading materials and services for products such as salt and coal.
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Other remaining business support services not elsewhere classified</i> <u>Chi tiết:</u> Nhận ủy thác nhập khẩu, làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các chủ hàng; kinh doanh nhập khẩu phương tiện thiết bị giao thông vận tải; nhận ủy thác đại lý giao nhận, nhận ủy thác vận tải hàng không. <u>Details:</u> Providing import consignment services, handling import and export procedures for clients; trading and importing transportation equipment and vehicles; acting as a consignment agent for freight forwarding and air transport services.
17	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Repair of machinery and equipment</i> <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ sửa chữa các thiết bị giao thông vận tải và tàu biển cho các hãng tàu. <u>Details:</u> Repair services for transportation equipment and ships for shipping lines.
18	Bốc xếp hàng hóa <i>Cargo handling</i> <u>Chi tiết:</u> Kinh doanh xếp dỡ các loại hàng hóa <u>Details:</u> Business operations in loading and unloading various types of goods.
19	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Coastal and ocean freight transport</i> <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ vận tải quốc tế trong đó có vận tải hàng quá cảnh; Vận tải hàng

	hóa bằng đường biển trong và ngoài nước. <i>Details: International transport services, including transit cargo transportation; Domestic and international sea freight transportation.</i>
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Road freight transport</i> <u>Chi tiết:</u> Kinh doanh vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường ô tô trong và ngoài nước <i>Details: Transport business; domestic and international road freight transportation.</i>
21	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa <i>Inland waterway freight transport</i> <u>Chi tiết:</u> Vận tải hàng hóa bằng đường sông trong và ngoài nước <i>Details: Domestic and international river freight transportation.</i>
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other transport-related support services</i> <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ thông quan; Dịch vụ kho bãi công-ten-nơ; Dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay; Dịch vụ kho bãi (CPC 742); Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa (CPC 748), bao gồm cả dịch vụ giao nhận hàng hóa; Các dịch vụ khác (bao gồm kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; giám định hàng hóa; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải). <i>Details: Customs clearance services; Container warehousing services; Container loading and unloading services (excluding services provided at airports); Warehousing services (CPC 742); Freight forwarding agency services (CPC 748), including cargo handling services; Other services (including bill of lading inspection, freight brokerage services, cargo inspection, sampling and weight determination services, cargo survey services, cargo receiving and acceptance services, and transport document preparation services).</i>
23	Cho thuê xe có động cơ <i>Motor vehicle rental</i>
24	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí <i>Rental of sports and recreational equipment</i>

25	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính <i>Rental of non-financial intangible assets</i>
26	Bưu chính <i>Postal services</i> <u>Chi tiết:</u> Nhóm này gồm: Các hoạt động bưu chính theo các quy định phổ biến và thống nhất. Hoạt động bưu chính sử dụng cơ sở hạ tầng chung để thực hiện việc nhận, phân loại, đóng gói và chuyển thư, bưu thiếp, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa hoặc tài liệu theo các tuyến và khu vực. Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động này như: - Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện và bưu phẩm bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được quy định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng; - Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện; - Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện. <u>Details:</u> This category includes postal activities carried out under common and unified regulations. Postal services use shared infrastructure for receiving, sorting, packaging, and delivering letters, postcards, newspapers, magazines, advertising materials, parcels, and documents along designated routes and areas. This category also includes other services that directly support postal operations, such as: • Receiving, sorting, transporting, and distributing (domestically or internationally) letters, parcels, and postal items through postal services under standardized service agreements. These operations may involve one or multiple transportation methods, utilizing either postal-owned or public transport vehicles. • Collecting letters or parcels from public mailboxes or postal facilities. • Distributing and delivering letters, parcels, and postal items.
27	Dịch vụ đóng gói <i>Packaging services</i>
28	Chuyển phát <i>Courier Services</i> <u>Chi tiết:</u> Nhóm này gồm: - Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước



	hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải công cộng; - Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện. Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ giao hàng tận nhà (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) <u>Details:</u> This category includes: - Receiving, sorting, transporting, and distributing (domestically or internationally) letters, parcels, and postal items for businesses that do not operate under standardized service agreements. These operations may involve one or multiple transportation methods, utilizing either company-owned or public transport vehicles. - Distributing and delivering letters, parcels, and postal items. This category also includes: Home delivery services (For conditional business sectors, enterprises may only operate when meeting the legal requirements).
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Direct support services for waterway transport</i>
30	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of motor fuel in specialized stores</i>
31	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Other road passenger transport</i>
32	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Management consulting activities</i>
33	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Market research and public opinion polling</i> <u>Chi tiết:</u> Nghiên cứu thị trường <u>Details:</u> Market research
34	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Agency, brokerage, and auction of goods</i> <u>Chi tiết:</u> Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.

	<i>Details: Sales agency; Brokerage for buying and selling goods.</i>
35	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Rental of machinery, equipment, and other tangible goods without operators</i> <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.</i> <i>Details: Rental of agricultural and forestry machinery and equipment without operators; Rental of construction machinery and equipment without operators; Rental of office machinery and equipment (including computers) without operators.</i>

- Địa bàn kinh doanh:

Operating areas:

Công ty Cổ phần Vinafco có địa bàn kinh doanh trên khắp cả nước, tập trung chủ yếu tại một số tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Vinafco Joint Stock Corporation operates nationwide, primarily focusing on major provinces and cities such as Hanoi, Bac Ninh, Da Nang, Binh Duong, and Ho Chi Minh City.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Information on governance model, business organization, and management structure

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Company governance model: General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director.

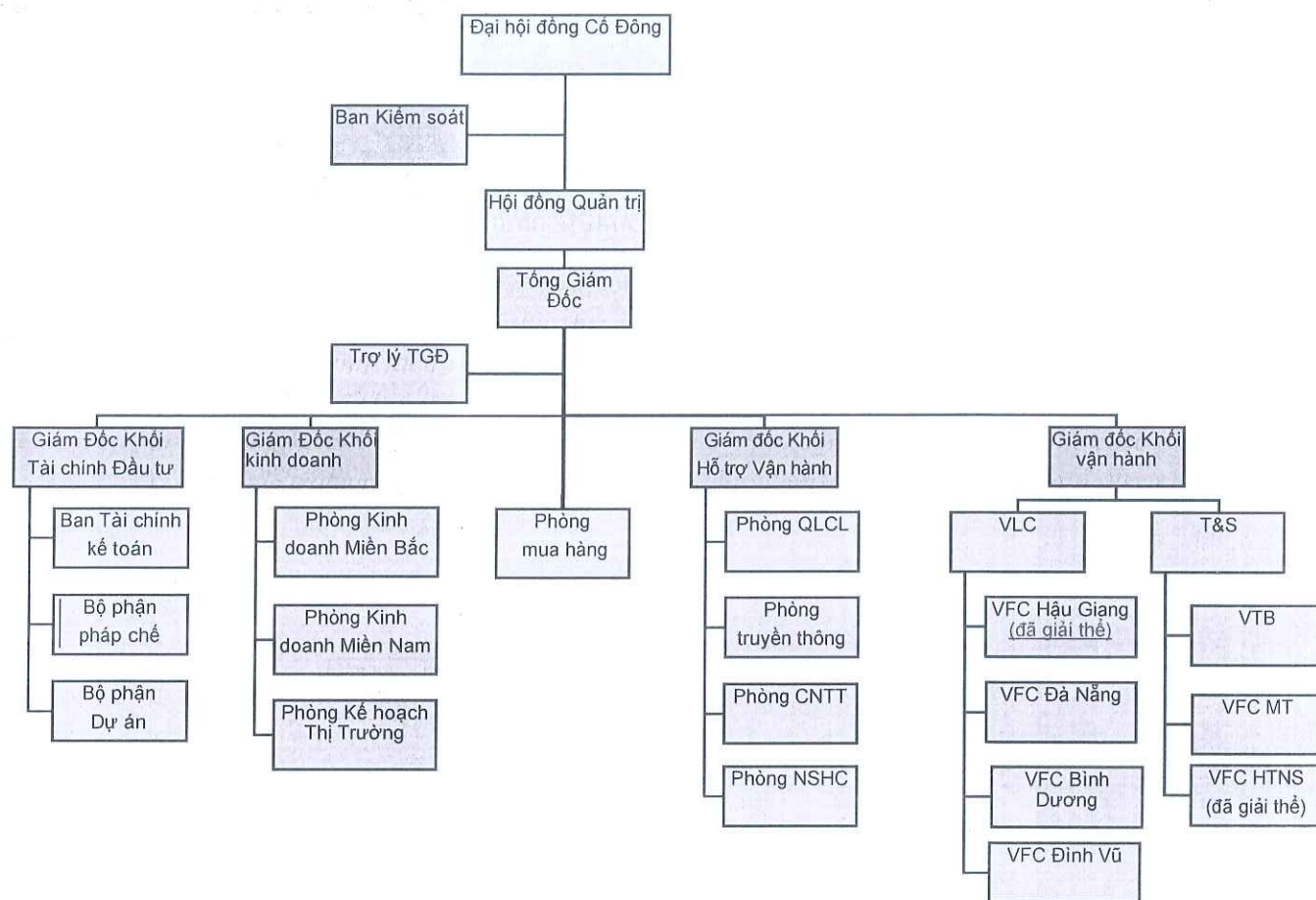
Vinafco là Công ty Cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức điều hành của Công ty được cơ cấu theo mô hình Công ty mẹ - con, với Tổng Giám đốc đứng đầu Ban điều hành - Các phòng ban chức năng - Các chi nhánh - Hệ thống công ty TNHH do Vinafco sở hữu và các công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Vinafco.

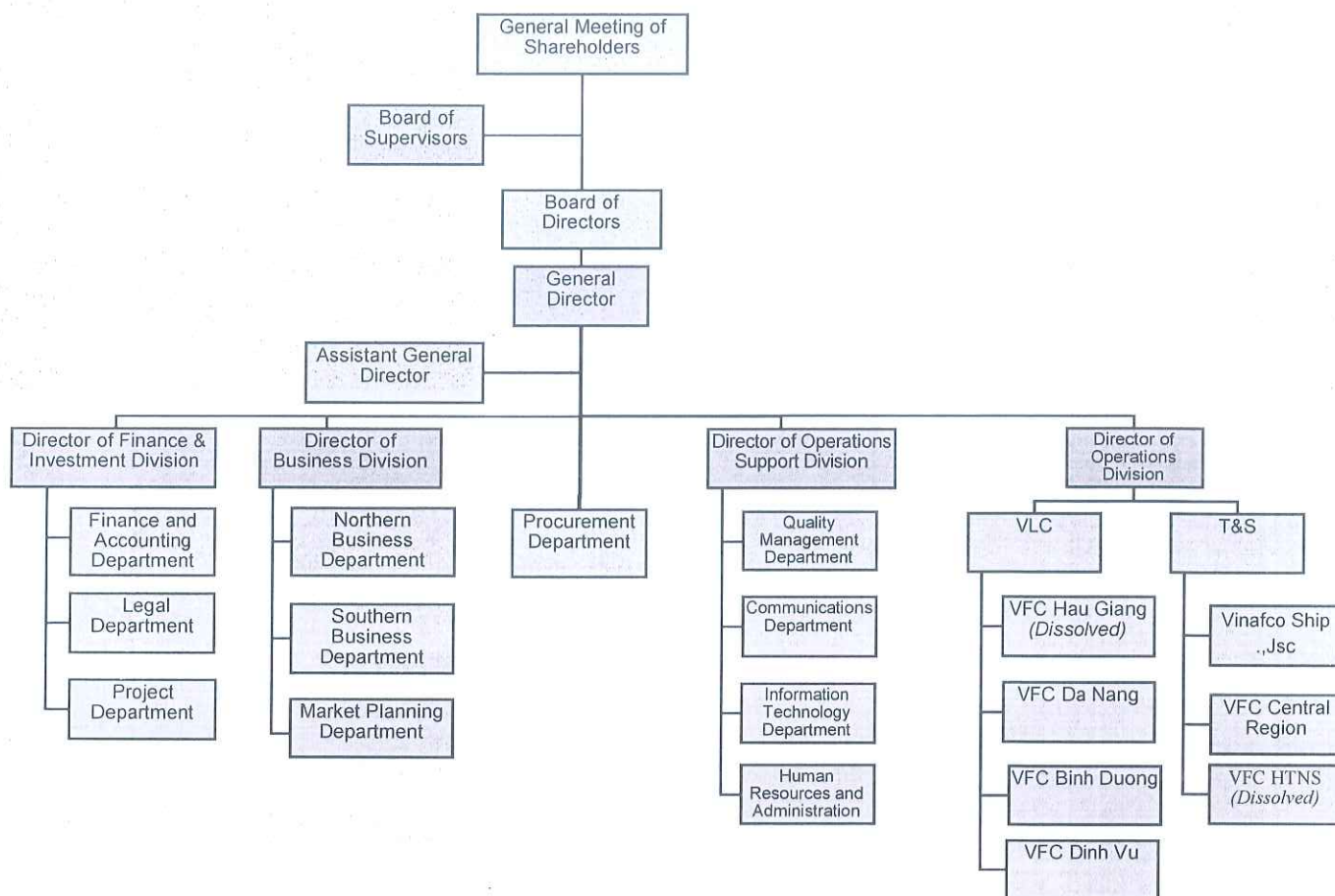
Vinafco is a Joint Stock Corporation operating under the Vietnamese Enterprise Law. The company follows a parent-subsidiary model, with the General Director leading the Executive Board, which includes functional departments, branches, wholly-owned subsidiaries (limited liability companies), and joint-stock companies where Vinafco holds a controlling stake.

Cơ cấu tổ chức được sửa đổi đảm bảo cho hoạt động điều hành, quản trị Công ty được triển khai thuận tiện, xuyên suốt, có phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo cơ chế chủ động và

giúp tập trung nguồn lực, sức mạnh của cơ sở vật chất, con người đồng thời kết nối, hỗ trợ giữa các công ty thành viên cùng thực hiện mục tiêu kinh doanh cốt lõi và chiến lược: Cung cấp các dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng chất lượng cao.

The organizational structure has been adjusted to ensure efficient corporate governance and management, facilitating smooth operations with clear delegation of authority and responsibilities. This structure enhances proactive decision-making, optimizes resources, and strengthens coordination among subsidiaries to collectively achieve the core business goals and strategic vision: Providing high-quality logistics and supply chain services.





- **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vinafco**

Management structure of Vinafco Joint Stock Corporation

Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ)

General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo Tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making authority in the company. It decides on matters as prescribed by law and the company's charter. Notably, shareholders approve the company's annual financial statements and the financial budget for the following year.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

Board of Directors (BOD)



Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

The Board of Directors is the governing body of the company, holding full authority to act on behalf of the company in deciding all matters related to its objectives and interests, except for matters under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders. The BOD supervises the General Director and other managers. The rights and obligations of the BOD are defined by law, the company's Charter, internal regulations, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Ban Kiểm soát (BKS)

Supervisory Board

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, Báo cáo Tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

The Supervisory Board is an independent body under the authority of the General Meeting of Shareholders and is elected by the General Meeting of Shareholders. The Supervisory Board is responsible for reviewing the legality and reasonableness of the company's business operations and financial statements. It operates independently from the Board of Directors and the Executive Board.

Ban điều hành

Executive Board

Ban điều hành do Tổng Giám đốc đứng đầu, Tổng Giám đốc có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

The Executive Board is led by the General Director, who has the highest authority over all matters related to the company's daily operations. The General Director is accountable to the Board of Directors for the execution of assigned rights and responsibilities.

Khối tham mưu

Advisory division

Gồm các khối, phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc, trực tiếp vận hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban điều hành. Khối tham mưu của Công ty gồm:

The Advisory division consists of various departments and units that provide consultation and support to the General Director. These units operate directly according to their specialized functions and under the direction of the Executive Board. The Advisory Division of the company includes:

- Khối Tài chính Đầu tư gồm có: Ban TCKT, Bộ phận Pháp chế, Bộ phận Dự án;
Finance and Investment division, comprising: Financial and Accounting Department, Legal Department, Project Department;

- Khối Kinh doanh gồm có: Phòng Kinh doanh Miền Bắc, Phòng Kinh doanh Miền Nam, Phòng Kế hoạch thị trường;

Business Division, comprising: Northern Business Department, Southern Business Department, Market Planning Department;

- Khối Hỗ trợ Vận hành gồm có: Phòng Nhân sự hành chính, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng truyền thông, Phòng Công nghệ thông tin;

Operations Support Division, comprising: Human Resources & Administration Department, Quality Management Department, Communications Department, Information Technology Department;

- Khối Vận hành gồm có: Công ty Tiếp vận Vinafco, Công ty Vinafco Hậu Giang (đã giải thể năm 2024), Công ty Vinafco Đà Nẵng, Công ty Vinafco Bình Dương, Công ty Vinafco Đình Vũ, Công ty T&S, Công ty Vận tải Biển, Công ty Vinafco Miền Trung;

Operations Division, comprising: Vinafco Logistics Company Limited, Vinafco Hau Giang Company (dissolved in 2024), Vinafco Da Nang Company, Vinafco Binh Duong Company, Vinafco Dinh Vu Company, T&S Company, Shipping Company, Vinafco Central Region Company.

- Phòng Mua hàng.

Purchasing Department.

- ***Danh sách những công ty mà Vinafco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại ngày 31/12/2024***

List of companies in which Vinafco holds controlling interest or majority shares as of December 31, 2024

STT <i>No.</i>	Tên công ty thành viên <i>Name of member company</i>	Mã số doanh nghiệp <i>Business registration number</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Ngành nghề kinh doanh chính <i>Main business activities</i>	Vốn điều lệ (tỷ đồng) <i>Charter capital (billion VND)</i>	Tỷ lệ sở hữu của Vinafco (%) <i>Vinafco's Ownership Rate (%)</i>
1.	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>	0105275178	Thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City</i>	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Business of coastal and ocean freight transport services</i>	90	90,12
2.	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco <i>Vinafco Logistics Company Limited</i>	0106641275	33C Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. <i>No. 33C Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Ha Noi City</i>	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ <i>Business of leasing, operating and managing warehouses and road freight transport services</i>	25	100
3.	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Vinafco</i>	0106641324	33C Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan	44	100

	<i>Transportation and Services Company Limited</i>		Đa, Thành phố Hà Nội. <i>No. 33C Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Ha Noi City</i>	và nhập khẩu ủy thác <i>Business of road freight transport services, customs services, and entrusted import services</i>		
4.	Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng <i>Vinafco Da Nang One Member Company Limited</i>	0401389827	Đường số 5A, KCN Hòa Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng <i>Road No. 5A, Hoa Cam Industrial Park, Hoa Tho Tay Ward, Cam Le District, Da Nang City, Vietnam</i>	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ <i>Business of warehouse rental, operation and management services, and road freight transport</i>	31,5	100
5.	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương <i>Vinafco Binh Duong One Member Company Limited</i>	3701833950	Lô N, đường số 26, KCN Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương <i>Lot N, Road No. 26, Song Than 2 Industrial Park, Di An City, Binh Duong Province</i>	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ <i>Business of warehouse rental, operation and management services, and road freight transport services</i>	45	100



6.	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ <i>Vinafco Dinh Vu Logistics Limited Company</i>	0200887974	Phòng 227, tầng 2, Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông, phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng <i>Room 227, 2nd floor, Thanh Dat 1 Building, No. 3 Le Thanh Tong Street, Gia Vien Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City</i>	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ <i>Business of warehouse rental, operation, and management services, and road freight transport services</i>	21	100
7.	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung <i>Vinafco Central Transport and Services Company Limited</i>	3100943814	Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình <i>Cuong Trung C Village, Tien Hoa Commune, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province</i>	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Kho bãi, bốc xếp hàng hóa <i>Transport of goods by road, inland waterways, coastal and ocean. Warehousing, loading and unloading of goods</i>	5	49

8.	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang (đã giải thể) <i>Vinafco Hau Giang One Member Company Limited (dissolved)</i>	6300136348	Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang <i>Phu Thanh Hamlet, Mai Dam Town, Chau Thanh District, Hau Giang Province</i>	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ <i>Business of warehouse rental, operation, and management services, and road freight transport services</i>	2,5	100
----	--	------------	--	---	-----	-----

4. Định hướng phát triển

Development orientation

Vinafco đã xác định ngành nghề kinh doanh cốt lõi là cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng với tầm nhìn 2024 – 2026: Khẳng định vị thế dẫn đầu bằng việc lọt vào TOP 5 Công ty hàng đầu tại thị trường Việt Nam trong lĩnh vực logistics tích hợp và dịch vụ chuỗi cung ứng và dịch vụ vận tải biển nội địa.

Vinafco has identified its core business as providing integrated logistics services and supply chain solutions with a 2024–2026 vision: Strengthening its leading position by becoming one of the TOP 5 companies in Vietnam in the field of integrated logistics, supply chain services, and domestic maritime transport.

- **Mục tiêu chính:**

Key objectives:

Trong chiến lược dài hạn của mình, Công ty tập trung vào các mục tiêu chính sau:

In its long-term strategy, the Company focuses on the following key objectives:

- **Mục tiêu về khách hàng:** Hướng đến các ngành tiêu dùng nhanh, bán lẻ, thời trang, điện tử tiêu dùng, linh kiện phụ tùng, sơn và chất phủ, ô tô – xe máy. Bên cạnh mục tiêu phủ kín mạng lưới phân phối B2B (doanh nghiệp tới doanh nghiệp) cả nước, Công ty sẽ đẩy mạnh việc phát triển kênh phân phối B2C (doanh nghiệp tới người tiêu dùng).

Customer objectives: Targeting key industries such as fast-moving consumer goods,

retail, fashion, consumer electronics, spare parts and components, paints and coatings, and automotive-motorcycle sectors. In addition to achieving full nationwide B2B (business-to-business) distribution network coverage, the Company will also focus on expanding its B2C (business-to-consumer) distribution channels.

- **Mục tiêu về sản phẩm, dịch vụ:** Tập trung phát triển các dịch vụ mang lại giá trị gia tăng, phù hợp với xu thế thị trường trên nền tảng năng lực cốt lõi về logistics và chuỗi cung ứng.

***Product and service objectives:** Focusing on developing value-added services that align with market trends, leveraging the company's core competencies in logistics and supply chain management.*

- **Mục tiêu về hạ tầng:** Đầu tư nâng cấp mạng lưới trung tâm logistics tại các địa bàn trọng điểm trên cả nước cùng với hệ thống phương tiện vận tải bộ và đường thủy hiện đại.

***Infrastructure objectives:** Investing in and upgrading a network of logistics centers in key locations nationwide, along with a modern fleet for road and inland waterway transport.*

- **Mục tiêu về hệ thống quản lý chất lượng:** Đảm bảo mục tiêu an toàn vận hành và giảm thiểu sự cố phát sinh. Tối ưu hiệu quả hoạt động thông qua việc kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất lao động. Những điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều khó khăn, thách thức.

***Quality management system objectives:** Ensuring operational safety and minimizing incidents. Optimizing operational efficiency through strict cost control and improved labor productivity. These efforts are particularly significant given the increasing challenges and difficulties in the business environment.*

- **Mục tiêu về công nghệ:** Nâng cấp phần mềm quản lý kho (WMS) và phần mềm quản lý vận tải (TMS) nhằm đáp ứng được các yêu cầu của ngành mục tiêu; hoàn thiện các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản trị.

***Technology objectives:** Upgrading the warehouse management system (WMS) and transport management system (TMS) to meet the requirements of target industries; enhancing business management software to improve operational efficiency*

- **Phát triển bền vững:** Vinafco cam kết thực hiện các hoạt động kinh doanh bền vững, có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng và xã hội.

***Sustainable development:** Vinafco is committed to sustainable business practices, emphasizing environmental responsibility, community engagement, and social responsibility.*



5. Các rủi ro/ *Risks*

Với ngành kinh doanh chính là lĩnh vực logistics, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinafco chịu ảnh hưởng của các rủi ro đến từ nhiều yếu tố.

With logistics as its core business sector, Vinafco's operations are subject to risks arising from various factors.

- **Rủi ro kinh tế/ *Economic Risks***

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... là những yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó, hoạt động kinh doanh của Vinafco cũng chịu ảnh hưởng của những nhân tố kinh tế vĩ mô. Đặc biệt, lạm phát cao, tăng trưởng chậm và những bất ổn kinh tế ở các thị trường lớn đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế chung trong nước. Mặc dù yếu tố rủi ro kinh tế nằm ngoài khả năng điều chỉnh của Vinafco, nhưng Công ty đã thiết lập và duy trì hệ thống nhận diện, dự báo, đánh giá đối với các kịch bản rủi ro có thể xảy ra, đó là cơ sở để điều chỉnh lại các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, hạn chế tối đa ảnh hưởng của các rủi ro này.

The economic environment, influenced by key factors such as GDP growth rate, inflation index, interest rates, and exchange rates, consists of objective elements that directly impact the development of all manufacturing and service industries, as well as businesses. Therefore, Vinafco's business operations are also affected by macroeconomic factors. Especially, high inflation, slow economic growth, and instability in major markets have impacted overall economic activities in Vietnam. Although economic risks are beyond Vinafco's control, the company has established and maintained a risk identification, forecasting, and assessment system to analyze potential risk scenarios. This system serves as a foundation for adjusting business operations and investment policies, minimizing the impact of these risks to the greatest extent possible.

- **Lãi suất/ *Interest rates***

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, sự biến động lãi suất có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chi phí lãi vay thấp hơn kế hoạch do Công ty đã thực hiện được các biện pháp tối ưu dòng tiền và huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt hơn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có tổng giá trị 362.811.466.722 VND là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và có thời gian đáo hạn không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 2,9% đến 6,2%/năm.

To support business operations, the company utilizes both short-term and long-term loans. Therefore, interest rate fluctuations impact the company's business activities. Interest expenses were lower than planned as the company successfully implemented cash flow optimization measures and secured funding with more favorable interest rates.

As of the reporting period, held-to-maturity investments totaled 362,811,466,722 VND. These consist of fixed-term deposits exceeding 03 months, with maturities not exceeding 12 months, placed in commercial banks at interest rates ranging from 2.9% to 6.2% per year.

- ***Biến động giá nhiên liệu/Fuel price fluctuations***

Vinafco hoạt động chính trong lĩnh vực logistic nên biến động giá xăng dầu và các khoản phí có liên quan sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới mảng kinh doanh vận tải của Công ty. Để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, Vinafco triển khai các hoạt động khác nhau như: xây dựng và cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu; thường xuyên kiểm tra kỹ thuật, tiến hành bảo dưỡng đội xe; triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu;...

As a company primarily operating in the logistics sector, fluctuations in fuel prices and related fees directly impact Vinafco's transportation business. To mitigate the risks associated with fuel price volatility, Vinafco has implemented various measures, including: Establishing and regularly updating fuel consumption standards; Conducting frequent technical inspections and maintenance of its fleet; Implementing fuel-saving programs to optimize consumption and reduce costs.

- ***Rủi ro về luật pháp – Chính sách/ Legal and policy risks***

Vinafco hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Operating as a joint-stock company, Vinafco's activities are governed by a comprehensive legal framework, including the Enterprise Law, Securities Law, related legal documents, and guiding circulars.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động, từ đó, có những điều chỉnh kịp thời trong các quy định, chính sách. Công ty cũng chú trọng xây dựng đội ngũ nhân viên tư vấn pháp lý nội bộ được đào tạo bài bản, nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao để kịp thời đưa ra ý kiến tư vấn, đánh giá trong hoạt động quản lý, kinh doanh nhằm hạn chế được các rủi ro pháp lý phát sinh.

To manage legal risks, the company continuously monitors and updates changes in legal regulations related to its operations, ensuring timely adjustments to its internal policies and procedures. Vinafco also prioritizes the development of an experienced in-house legal advisory team, which is well-trained and highly qualified. This team provides expert legal consultations and assessments in business management and operations to minimize potential legal risks.

- ***Rủi ro đặc thù/ Specific risks***

Với đặc điểm hoạt động chính của Vinafco là kinh doanh dịch vụ trong ba lĩnh vực: Kinh doanh kho bãi, vận tải biển và kinh doanh vận tải, hoạt động kinh doanh của Công ty phải



đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp cùng ngành. Mức độ cạnh tranh càng trở nên lớn hơn trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, biến động. Trước áp lực đó, Vinafco nhanh nhạy thích ứng với chiến lược tối ưu hóa chuỗi dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tới các khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng: kho bãi, phương tiện vận tải, hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao năng lực, chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên...

As Vinafco primarily operates in three key service sectors: warehousing, maritime transport, and freight transportation, the company faces intense competition from other businesses in the same industry. This competition has become even more challenging due to economic fluctuations and difficulties both globally and domestically. To address these challenges, Vinafco has adopted a proactive approach by implementing strategies to optimize its service chain and enhance service quality for its customers. Additionally, the company continuously seeks new business opportunities and invests in infrastructure development, including warehouses, transportation fleets, and information technology systems. At the same time, Vinafco remains focused on improving the capabilities and expertise of its employees to strengthen its competitive advantage in the industry.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024/ PERFORMANCE SITUATION IN 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh / Business operations

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024/ Business performance in 2024:***

Năm 2024, hoạt động kinh doanh của công ty có sự phân hóa rõ rệt. Doanh thu không đạt kế hoạch, chỉ đạt 94,3%, kéo theo lợi nhuận gộp cũng thấp hơn dự kiến, đạt 87,3%. Các mảng kinh doanh chính như Kho, Vận tải bộ và Vận tải biển đều không hoàn thành mục tiêu. Tuy nhiên, điểm sáng là lợi nhuận tài chính vượt trội, đạt 150,2% kế hoạch, giúp lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế gần như đạt kế hoạch đề ra. Điều này cho thấy công ty gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh cốt lõi, nhưng lại có kết quả tốt từ hoạt động tài chính.

In 2024, the company's business performance showed clear divergence. Revenue did not meet expectations, reaching only 94.3% of the target, leading to lower-than-expected gross profit, which achieved 87.3% of the plan. The company's core business segments- Warehousing, Road Transport, and Maritime Transport - all fell short of their targets. However, a key highlight was the strong financial profit, which exceeded the plan by 150.2%, helping pre-tax and post-tax profit nearly reach the set targets. This indicates that while the company faced challenges in its core business operations, it achieved positive results from financial activities.

- Về hoạt động tài chính/ Financial Activities:***

Hoạt động tài chính của công ty trong năm 2024 đối mặt với nhiều thách thức hơn so với năm trước. Doanh thu hoạt động tài chính giảm do lãi tiền gửi giảm đáng kể. Chi phí tài

chính, bao gồm lãi vay, cũng giảm so với năm 2023 nhờ quản lý tốt dòng tiền và giảm nợ. Tuy nhiên, lợi nhuận từ các khoản đầu tư liên doanh giảm, góp phần ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh tài chính của công ty trong năm.

In 2024, the company's financial operations faced more challenges compared to the previous year. Financial revenue declined due to a significant drop in deposit interest rates. Financial expenses, including loan interest, also decreased compared to 2023, thanks to effective cash flow management and debt reduction. However, profit from joint venture investments declined, negatively impacting the company's overall financial performance for the year.

• **Hoạt động quản lý doanh nghiệp/ Corporate management activities:**

Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất năm 2024 đạt 58,84 tỷ VND, giảm nhẹ/ mức 59,21 tỷ VND của năm 2023. Điều này thể hiện những nỗ lực không ngừng và các phương án tối ưu chi phí của Công ty. Sự giảm nhẹ này cho thấy công ty đã thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành và cải thiện hiệu quả quản lý trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường.

In 2024, consolidated corporate management expenses amounted to 58.84 billion VND, showing a slight decrease compared to 59.21 billion VND in 2023. This reflects the company's continuous efforts and cost optimization strategies. The slight reduction indicates that corporations have implemented strict cost control measures and improved management efficiency, despite the challenging market conditions.

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and personnel

a. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành:

Summary of Executive Board members' profiles:

• **Ban điều hành Công ty Cổ phần Vinafco gồm:**

The Executive Board of Vinafco Joint Stock Corporation consists of:

Họ tên Name	Quốc tịch Nationality	Chức vụ Position	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp Professional qualifications/ Expertise
Ông Bùi Minh Hưng Mr. Bui Minh Hung (Sinh năm 1977) (Born in 1977)	Việt Nam Vietnamese	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2024) General Director (Appointed from 01/07/2024)	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Cử nhân ngoại ngữ - Tiếng Anh. Có nhiều năm kinh nghiệm làm việc, công tác tại các vị trí quản lý, lãnh đạo tại các Công ty lớn như: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP; thành viên HĐQT Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng;

			Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container Việt Nam;.... <i>Marine Transport Economics Engineer, Bachelor's degree in foreign languages – English.</i> <i>Extensive experience working in management and leadership positions at major companies, including: Chairman of the Board of Directors of VIP Green Port Joint Stock Company; Board Member of Da Nang Port Logistics Joint Stock Company; Board Member of Green Investment, Services, and Development Joint Stock Company; General Director of Vietnam Container Joint Stock Company.</i>
Ông Nguyễn Bảo Trung <i>Mr. Nguyen Bao Trung</i> <i>(Sinh năm 1982)</i> <i>Born in 1982</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Tổng Giám đốc <i>(Miễn nhiệm từ ngày 01/07/2024)</i> <i>General Director (Dismissed from 01/07/2024)</i>	Cử nhân quản trị doanh nghiệp, chứng chỉ sau đại học (<i>postgraduate</i>) về logistics và chuỗi cung ứng. Nhiều năm kinh nghiệm làm việc, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chủ chốt tại các công ty đa quốc gia và tập đoàn lớn trong ngành logistics như: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Miền Bắc tại Transimex Corporation, Chủ tịch CTCP Logistics Thăng Long, Chủ tịch CTCP Transco... <i>Bachelor's degree in Business Administration, postgraduate certificate in Logistics and Supply Chain. Extensive experience in leadership roles at multinational companies and major corporations in the logistics industry, as: Vice General Director cum Northern regional Director at Transimex Corporation; Chairman of Thang</i>

			<i>Long Logistics Joint Stock Company; Chairman of Transco Joint Stock Company</i>
Ông Nguyễn Huy Dương <i>Mr. Nguyen Huy Duong</i> <i>(Sinh năm 1979)</i> <i>(Born in 1979)</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>(Bổ nhiệm từ ngày 22/08/2024)</i> <i>Deputy General Director</i> <i>(Appointed from 22/08/2024)</i>	Cử nhân kinh tế công nghiệp; nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong mảng kinh doanh. Trước khi đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Vinafco, từng phụ trách vị trí Giám đốc khối kinh doanh của Vinafco. <i>Bachelor's degree in industrial Economics; extensive experience in business operations.</i> <i>Before serving as Deputy General Director of Vinafco, previously held the position of Business division Director at Vinafco.</i>
Bà Lê Thị Minh Phương <i>Mrs. Le Thi Minh Phuong</i> <i>(Sinh năm 1975)</i> <i>(Born in 1975)</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Cử nhân kế toán, kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí trưởng phòng kế toán và Kế toán trưởng công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco; Công ty Cổ phần Vinafco. <i>Bachelor's degree in Accounting; extensive experience as Head of Accounting Department and Chief Accountant at Vinafco Transport and Services Co., Ltd. and Vinafco Joint Stock Corporation.</i>

- **Giám đốc các chi nhánh/đơn vị thành viên chủ chốt của Công ty Cổ phần Vinafco:**

Directors of Branches/ Key member units of Vinafco Joint Stock Corporation:

Họ tên <i>Name</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp <i>Professional qualifications/ Expertise</i>
Ông Đinh Xuân Hưng <i>Mr. Dinh Xuan Hung</i>	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm đảm nhận vị trí quản lý tại đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Vinafco <i>Extensive experience in holding</i>

(Sinh năm 1972) (Born in 1972)		General Director of Vinafco Shipping Joint Stock Company	management positions at subsidiaries of Vinafco Joint Stock Corporation
Ông Huỳnh Đức Thành <i>Mr. Huynh Duc Thanh</i> (Sinh năm 1982) (Born in 1982)	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Giám đốc Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung <i>Director of Vinafco Central Region Transport and Services Co., Ltd.</i>	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Victoria University), đã có kinh nghiệm quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực logistics. <i>Master's degree in Business Administration (Victoria University), with management experience at multinational companies in the logistics sector.</i>
Ông Nguyễn Thế Vũ <i>Mr. Nguyen The Vu</i> (Sinh năm 1979) (Born in 1979)	Việt Nam <i>Vietnamese</i>	Giám đốc Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco; Giám đốc Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco; Giám đốc CNMN – Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Director of Vinafco Logistics Co., Ltd.; Director of Vinafco Transport and Services Co., Ltd.; Director of the Southern Branch –</i>	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Bestbuy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH. <i>Extensive management experience at multinational companies in the logistics sector, as: National Distribution Manager at Toll Logistics; Senior Operations Manager at Bestbuy; Distribution Center Manager at DKSH</i>

		Vinafco Transport and Services Co., Ltd.	
--	--	---	--

• **Thay đổi trong Ban điều hành Công ty trong năm 2024:**

Changes in the Executive Board of the Company in 2024:

Họ tên <i>Name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Appointment date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal Date</i>
Ông Bùi Minh Hưng <i>Mr. Bui Minh Hung</i>	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	01/07/2024	
Ông Nguyễn Bảo Trung <i>Mr. Nguyen Bao Trung</i>	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	01/7/2023	01/07/2024
Ông Nguyễn Huy Dương <i>Mr. Nguyen Huy Duong</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	22/08/2024	
Ông Bạc Cẩm Văn <i>Mr. Bac Cam Van</i>	Giám đốc khối kinh doanh <i>Director of the Business Division</i>	01/11/2024	

b. **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.**

Number of employees and policies for workers

• **Cơ cấu lao động của Vinafco trong năm 2024:**

Vinafco's labor structure in 2024

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là 674 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

As of December 31, 2024, the total number of employees of the Company is 674 employees. The structure of employees by qualifications is shown in the following table:

Trình độ <i>Education level</i>	Số lượng <i>Number</i>	Tỷ trọng (%) <i>Density (%)</i>
>=Đại học/ <i>Postgraduate</i>	7	1%
Đại học/ <i>University</i>	231	34%
Cao đẳng/ <i>College</i>	53	8%
Trung cấp/ <i>Intermediate</i>	76	11%
Đào tạo nghề/ <i>Vocational training</i>	212	31%
Lao động phổ thông/ <i>Unskilled workers</i>	95	14%
Tổng cộng/ <i>Total:</i>	674	100%

• **Chính sách với người lao động:**

Policies for employees:

Chính sách đào tạo/ Training Policy

Con người là tài sản lớn nhất của công ty, vì vậy VinafcO luôn chú trọng đẩy mạnh các chính sách, chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Vì vậy, năm 2024, Công ty đã tiếp tục duy trì và giữ được nhiều nhân sự vị trí quản lý có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại VinafcO. Bên cạnh đó, Công ty vẫn luôn duy trì các chương trình “*Thực tập sinh*” để tuyển chọn các sinh viên tài năng về đào tạo, hướng dẫn và đã tuyển dụng được một số sinh viên thực tập trở thành nhân viên chính thức làm việc cho VinafcO nhằm bổ sung nguồn lực trẻ, hiểu nghề và văn hóa VinafcO cùng tham gia vào chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

Employees are the company's greatest asset; therefore, VinafcO prioritizes talent identification and development programs. In 2024, the company continued to retain experienced management personnel who have been working at VinafcO for many years. Additionally, VinafcO maintains the “Internship Program” to recruit and train talented students. Several interns have been hired as full-time employees, strengthening the young workforce with individuals who understand the industry and VinafcO's corporate culture, contributing to the company's business development strategy.

Ngoài ra, để duy trì và không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của Công ty, bộ phận đào tạo VinafcO đã xây dựng môi trường học tập tại Công ty. Khi tham gia vào các chương trình đào tạo, cán bộ, nhân viên có cơ hội được học hỏi, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm sống và bí kíp nghề nghiệp dựa trên sự thảo luận, cũng như xử lý các tình huống thực tế diễn hình, vẫn duy trì đào tạo nội bộ do các Cán bộ quản lý của Công ty trực tiếp đào tạo để nâng cao trình độ, năng suất và chất lượng lao động cho Công ty.

To continuously enhance the company's core competencies, Vinafco's Training Department has fostered a learning-oriented environment. Employees participating in training programs gain opportunities to learn, share skills, exchange experiences, and develop professional expertise through discussions and case studies of real-world scenarios. Vinafco also maintains internal training programs led by company managers, aiming to improve employees' skills, productivity, and service quality.

Chính sách lương/ Salary Policy

Công ty Cổ phần Vinafco luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên, với mong muốn cán bộ nhân viên luôn hài lòng, an tâm và tin tưởng khi làm việc và cống hiến tại Công ty.

Vinafco Joint Stock Corporation is committed to providing competitive compensation and benefits, ensuring that employees feel secure, satisfied, and motivated to contribute to the company.

Để thực hiện được điều này, về chính sách lương, Công ty đã tiến hành xây dựng dựa trên các tiêu chí: Cạnh tranh với thị trường; gắn tiền lương với kết quả công việc và thành tích đóng góp; đảm bảo tính công bằng và minh bạch; tạo được động lực, khuyến khích người lao động tăng hiệu quả và chất lượng công việc. Kết quả của việc xây dựng chính sách lương phù hợp được thể hiện thông qua sự đóng góp tích cực của nhân viên vào kết quả sản xuất kinh doanh Vinafco trong năm vừa qua và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

To achieve this, the company's salary policy is built on the following principles: Competitiveness with the market; performance-based pay, linking salaries to job performance and contributions; fairness and transparency in compensation, motivation and incentives to encourage employees to improve productivity and work quality. The effectiveness of this salary policy is reflected in employees' positive contributions to Vinafco's business performance over the past year and serves as a foundation for sustainable development in the future.

Chính sách thưởng/ Bonus Policy

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất, chất lượng và hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

To motivate and encourage employees to enhance their contributions, improve productivity, and achieve high-quality work performance, Vinafco implements an annual bonus policy and special recognition awards for individuals and teams. Bonus evaluations are based on, innovations in technical improvements, enhancements in business

organization methods, acquisition of new customers and markets, outstanding completion of assigned tasks, high business performance, efforts in combating inefficiencies and wastefulness

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động/ Other employee benefits and policies

Cùng với việc thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội theo quy định của pháp luật về lao động, Công ty còn có các chính sách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên Vinaeco thông qua chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ nhân viên (Bảo Việt Care) nhằm hỗ trợ người lao động giảm áp lực về kinh tế và được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

In addition to complying with social security regulations as mandated by labor laws, Vinafco also provides healthcare benefits for employees through the Bao Viet Care Welfare Insurance Program. This program helps employees reduce financial burdens and access high-quality medical services in case of accidents, illness, or other health issues.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

In addition, the Company also has in-kind allowances for employees working in hot and heavy conditions; pay attention to officials and employees during holidays; specifically:

- ❖ Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;

Protective measures against heat and hazardous working conditions for employees in high-risk environments.

- ❖ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán; ngày 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);

Giving gifts to officials and employees on their birthdays; on the occasion of International Women's Day 8/3; Vietnamese Women's Day 20/10; wedding; holidays (New Year, Lunar New Year; 30/4, International Labor Day 1/5, National Day 2/9);

- ❖ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7;

Giving gifts to officers and employees of the Company participating in the armed forces on the occasion of the founding of the Vietnam People's Army on 22/12; War Invalids and Martyrs' Day 27/7;

- ❖ Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;

Organizing activities and giving gifts for employees' children on special occasions on International Children's Day June 1; Mid-Autumn Festival

- ❖ Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

Give gifts to children who have achieved high academic achievements.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Investment situation and Project implementation

a. Các khoản đầu tư lớn/ Major investments

Năm 2024, thị trường gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế và các biến động địa chính trị thế giới, do đó Công ty tập trung sử dụng các nguồn lực hiện có, các dự án đầu tư chủ yếu hướng đến hoàn thiện các dự án đã triển khai từ năm trước và đầu tư vào những dự án nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.

In 2024, the market faced numerous challenges due to the impact of economic downturns and global geopolitical fluctuations. As a result, the company focused on optimizing existing resources, prioritizing investment projects aimed at completing ongoing initiatives from previous years and enhancing operational efficiency.

b. Tình hình thực hiện giải ngân các dự án đầu tư năm 2024

Disbursement status of investment projects in 2024

Đơn vị: Tỷ đồng/ Unit: Billion VND

Danh mục Category	Kế hoạch Plan	Thực hiện Actual	Tỷ lệ Rate TH/KH (Actual/Plan)
Kho Hòa Cầm/ Hoa Cam Warehouse	3,274	2,204	67.3%
Cải tạo hạ tầng/ Infrastructure Renovation	4,736	11,686	246.7%
Phương tiện vận tải ô tô/ Transport Vehicles	12,606	4,060	32.2%
Vỏ Cont/ Container Shells	60,237	13,547	22.5%
Cầu RTG/ RTG Crane	15,400	0	0.0%
Sà lan/ Barge	15,400	0	0.0%
Tàu/ Ships	240,000	0	0.0%

CNTT/ <i>Information technology</i>	3,314	1,117	33.7%
TSCĐ khác/ <i>Other fixed assets</i>	4,725	467	9.9%
Tổng cộng/ <i>Total</i>	359,692	33,082	9.20%

c. Các công ty con, công ty liên kết:

Subsidiaries and Affiliates:

- **Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco/ *Vinafco Shipping Joint Stock Company:***

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco (“**Vận tải biển Vinafco**”), trước đây là công ty TNHH Vận tải biển, được thành lập theo giấy chứng nhận số 0105275178 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 01 năm 2006. Công ty này đã chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2011. Hoạt động chính của Vận tải biển Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Vận tải biển Vinafco hiện nay có trụ sở chính tại Thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, mức vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm giữ tổng cả trực tiếp và gián tiếp 90,12% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Vinafco Shipping Joint Stock Company (“Vinafco Shipping”), formerly known as Vinafco Shipping Co., Ltd., was established under business registration Certificate No. 0105275178, issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006. The company was later converted into a joint-stock company, as per the 5th amended business registration Certificate issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on May 10, 2011.

Vinafco Shipping's core business is coastal and ocean freight transport services. The company's headquarters is located at Tu Khoat Hamlet, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City, with a charter capital of 90,000,000,000 VND. As of December 31, 2024, Vinafco holds a total direct and indirect ownership of 90.12% in this subsidiary.

- **Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco/ *Vinafco Logistics Co., Ltd.:***

Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco, mã số thuế hiện nay là 0106641275, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2003 và các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Tiếp vận Vinafco là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Tiếp vận Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội và văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Vinafco Logistics Co., Ltd. with Tax code 0106641275, was established under its initial Business Registration Certificate issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on July 22, 2003, and subsequently amended business registration certificates. The company has a charter capital of 25,000,000,000 VND. Vinafco Logistics Co., Ltd., Core business activities include warehouse rental, operation, and management services, as well as road freight transport services. The company's headquarters is located at 33C Cat Linh, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi, with a transaction office at Tu Khoat Hamlet, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi. As of December 31, 2024, Vinafco holds 100% ownership in this subsidiary.

- **Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco (“Vận tải và Dịch vụ Vinafco”)/ Vinafco Transport and Services Co., Ltd. (“Vinafco Transport and Services”)**

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco được có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106641324 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/01/2006, mức vốn điều lệ tại thời điểm này là 44.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vận tải và dịch vụ Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác. Vận tải và dịch vụ Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, Hà Nội. Tại thời điểm ngày 31/12/2024, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

Vinafco Transport and Services Co., Ltd. was established under business registration certificate No. 0106641324, initially issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006. At that time, the company had a charter capital of 44,000,000,000 VND. The core business activities of this company include: Road freight transport services, customs services, and entrusted import services. Vinafco Transport and Services has headquarters at 33C Cat Linh, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi; its transaction office is at Tu Khoat Hamlet, Ngu Hiep Commune, Hanoi. As of December 31, 2024, Vinafco holds 100% ownership in this subsidiary.

- **Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ (“Vinafco Đình Vũ”)/ Vinafco Đình Vu Logistics Co., Ltd. (“Vinafco Đình Vu”)**

Công ty Vinafco Đình Vũ được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200887974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 28/02/2009. Hoạt động chính của Vinafco Đình Vũ là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Vinafco Đình Vũ có mức vốn điều lệ là 21.000.000.000 đồng, trụ sở tại Phòng 227, tầng 2 Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Tại thời điểm ngày 31/12/2024, Công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Vinafco Đình Vu was established under business registration certificate No. 0200887974, initially issued by the Hai Phong Department of Planning and Investment on February 28, 2009. Vinafco Đình Vu's main activities are leasing, operating and



managing warehousing and road freight transportation services. Vinafco Dinh Vu has a charter capital of VND 21,000,000,000, headquartered at Room 227, 2nd Floor, Thanh Dat 1 Building, No. 3 Le Thanh Tong Street, Gia Vien Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam. As of December 31, 2024, the Company holds 100% of the equity in this subsidiary.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (“Vinafco Đà Nẵng”)/
Vinafco Da Nang One Member Limited Company (“Vinafco Da Nang”)**

Công ty Vinafco Đà Nẵng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401389827 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 11/03/2016 điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 48.000.000.000 đồng. Trong năm 2022 vốn điều lệ của Vinafco Đà Nẵng điều chỉnh còn 31.500.000.000 tỷ đồng và tiếp tục duy trì mức vốn điều lệ này trong năm 2024. Công ty sở hữu 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Vinafco Da Nang was established under the business registration certificate No. 0401389827 issued by the Department of Planning and Investment of Da Nang City on 18/11/2010, with a charter capital of 25,000,000,000 VND. The company changed its business registration for the 3rd time on 11/03/2016 to adjust the charter capital to 48,000,000,000 VND. In 2022, Vinafco Da Nang's charter capital will be adjusted to VND 31,500,000,000 billion and continue to maintain this charter capital in 2024. The Company owns 100% of the equity in this subsidiary.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (“Vinafco Bình Dương”)/
Vinafco Binh Duong One Member Limited Company (“Vinafco Binh Duong”)**

Công ty Vinafco Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701833950 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 với mức vốn Điều lệ là 45.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Bình Dương là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Vinafco Bình Dương có trụ sở chính tại Lô N, Đường số 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Vinafco Binh Duong was established under the business registration certificate No. 3701833950 issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province on 18/02/2011 with charter capital of 45,000,000,000 VND. Vinafco Binh Duong's main activities are leasing, operating and managing warehousing and road freight services. Vinafco Binh Duong is headquartered at Lot N, Street No. 26, Song Than 2 Industrial Park, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province. As of December 31, 2024, the Company holds 100% of the equity in this subsidiary.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Hậu Giang (“Vinafco Hậu Giang”)/
Vinafco Hau Giang One Member Limited Company (“Vinafco Hau Giang”)**

Công ty Vinafco Hậu Giang do công ty Cổ phần Vinafco sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000006 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/12/2010, với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 23/11/2022, điều chỉnh mức vốn điều lệ còn 2.500.000.000 đồng.

Vinafco Hau Giang is 100% charter capital owned by Vinafco Joint Stock Corporation, established under the investment certificate No. 642041000006 issued by the Hau Giang Provincial Industrial Parks Management Board on 29/12/2010, with a charter capital of VND 30,000,000,000. The company changed its business registration for the 7th time on November 23, 2022, adjusting the charter capital to VND 2,500,000,000.

Hoạt động chính của Vinafco Hậu Giang là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Vinafco Hậu Giang có trụ sở chính tại Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do thay đổi kế hoạch và chiến lược kinh doanh, năm 2024, Công ty đã quyết định giải thể Vinafco Hậu Giang và Vinafco Hậu Giang đã chính thức chấm dứt hoạt động từ cuối Tháng 5/2024.

The main activities of Vinafco Hau Giang are leasing, operating and managing warehouses and road freight transportation. Vinafco Hau Giang is headquartered in Phu Thanh Hamlet, Mai Dam Town, Chau Thanh District, Hau Giang Province. Due to changes in business plans and strategies, in 2024, the Company has decided to dissolve Vinafco Hau Giang and Vinafco Hau Giang has officially ceased operations from the end of May 2024.

- **Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung (“Vinafco Miền Trung”)/ Vinafco Central Transport and Service Co., Ltd. (“Vinafco Central”)**

Vinafco Miền Trung được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100943814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 là 5.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Miền Trung là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ hải quan và dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác. Vinafco Miền Trung có trụ sở chính tại Thôn Cuong Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình Việt Nam. Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm giữ tổng cả trực tiếp và gián tiếp 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Vinafco Central was established under the business registration certificate No. 3100943814 issued by the Department of Planning and Investment of Quang Binh Province on 15/08/2012 which is 5,000,000,000 VND. The main activities of Vinafco Central are road freight transport services; customs services and entrusted import and export services. Vinafco Central is headquartered in Cuong Trung C Village, Tien Hoa Commune, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province, Vietnam. As of December 31, 2024, the Company directly and indirectly holds a total of 100% of the equity in this subsidiary.

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a. Tình hình tài chính

Financial situation

Đơn vị: VND/ Unit: VND

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm 2024 <i>In 2024</i>	Năm 2023 <i>In 2023</i>	% tăng (giảm) <i>% Increase (Decrease)</i>
Tổng giá trị tài sản (VND)/ <i>Total asset</i>	1.056.892.074.297	1.073.368.531.986	-1,54%
Doanh thu thuần (VND)/ <i>Net revenue</i>	1.163.383.793.964	1.272.365.845.206	-8,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (VND)/ <i>Profit from business activities</i>	35.521.596.839	59.866.351.691	-40,67%
Lợi nhuận khác (VND)/ <i>Other profits</i>	1.341.479.332	(2.379.735.241)	156,37%
Lợi nhuận trước thuế (VND)/ <i>Profit before tax</i>	36.863.076.171	57.486.397.480	-35,88%
Lợi nhuận sau thuế (VND)/ <i>Profit after tax</i>	25.344.749.986	42.691.255.707	-40,63%
Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần/ <i>Earnings per Share</i>	749	1.245	-39,84%

Tổng giá trị tài sản năm 2024 giảm 1,54% so với năm 2023. Trong đó cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2024 tăng 544,443,555 VND tương ứng tăng 0,07% so với năm 2023. Tài sản dài hạn giảm 17 tỷ đồng tương đương giảm 5,4% so với năm 2023.

Total assets in 2024 decreased by 1.54% compared to 2023. Short-term assets increased by 544,443,555 VND, equivalent to a 0.07% rise compared to 2023. Long-term assets decreased by 17 billion VND, representing a 5.4% decline from 2023.

Doanh thu thuần năm 2024 giảm 8,57% so với năm 2023 là sự sụt giảm về sản lượng và giá cước của mảng kinh doanh vận tải trong bối cảnh nền kinh tế chung ảm đạm.

Net revenue in 2024 dropped by 8.57% year-over-year, primarily due to a decline in volume and freight rates in the transportation business amid a sluggish economic environment.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 giảm mạnh so với năm 2023, nguyên nhân chính là do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm cùng với chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính vẫn ở mức cao.

Pre-tax profit in 2024 saw a sharp decline compared to 2023, mainly due to a drop in business profitability, while corporate management expenses and financial costs remained high.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

Các chỉ tiêu/ Indicators	ĐVT Units of Calculation	2023	2024
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)/ <i>Current Ratio (Current Assets/ Short-term Liabilities)</i>	lần/ <i>Times</i>	2,29	2,38
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn + <i>Quick Ratio (Short term Asset – Inventories)/ Short term Debt</i>	lần/ <i>Times</i>	2,24	2,34
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>Capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản/ <i>(Debt/Total assets ratio)</i>	lần/ <i>Times</i>	0,33	0,32
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu/ <i>(Debt/Owner's Equity ratio)</i>	lần/ <i>Times</i>	0,49	0,48
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)/ <i>Inventory turnover (Cost of goods sold/ Average inventory)</i>	lần/ <i>Times</i>	56,09	68,46
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản/ <i>(Net revenue/ Average Total Assets)</i>	lần/ <i>Times</i>	1,19	1,10
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability Indicators</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	lần/ <i>Times</i>	3,36	2,18
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	lần/ <i>Times</i>	5,93	3,54
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (<i>Profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	lần/ <i>Times</i>	3,98	2,40
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần/ (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	lần/ <i>Times</i>	4,71	3,05

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Shareholder structure and changes in owner's investment capital

a. Cổ phần/ *Shares*:

Tổng số cổ phần: 34.000.000 cổ phần trong đó/ *Total shares: 34,000,000 shares, including:*

- Cổ phần đang lưu hành 33.801.062 cổ phần và tự do chuyển nhượng.

Outstanding shares: 33,801,062 shares, freely transferable.

- Cổ phiếu quỹ: 198.938 cổ phần

Treasury shares: 198,938 shares.

b. Cơ cấu cổ đông/ *Shareholder structure*:

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp)

(Source: According to the shareholder list provided by the Vietnam Securities Depository Center).

- Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài/ *Domestic shareholders, foreign shareholders*

STT No.	Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu) <i>Number of shares held (Shares)</i>	Tỷ lệ nắm giữ <i>Holding ratio</i>
1	Cổ đông trong nước <i>Domestic shareholders</i>	18.790.826	55,27%
2	Cổ đông nước ngoài	15.209.174	44,73%



	<i>Foreign shareholders</i>		
	Tổng cộng/ Total	34.000.000	100%

- Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức

Individual shareholders, Institutional shareholders

STT No.	Chỉ tiêu Indicators	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu) Number of shares held (Shares)	Tỷ lệ nắm giữ Holding ratio
1	Cổ đông là tổ chức/ <i>Institutional shareholders</i>	24.346.435	71,61%
2	Cổ đông là cá nhân/ <i>Individual shareholders</i>	9.653.565	28,39%
	Tổng cộng/ Total	34.000.000	100%

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không có.

Changes in owner's investment capital: None.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Treasury share transactions:

Số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2024 Công ty Cổ phần Vinafco nắm giữ là 198.938 cổ phần.

As of December 31, 2024, Vinafco Joint Stock Corporation holds 198,938 treasury shares.

e. *Các chứng khoán khác:* Không có.

Other securities: None.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Report on the Company's environmental and social impact

Trong hơn 35 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Vinafco luôn hướng tới sự phát triển bền vững, tăng trưởng hiệu quả thông qua việc sử dụng tối ưu các nguồn lực, kết hợp với hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường, giảm thải khí nhà kính và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội.

With over 35 years of establishment and development, Vinafco Joint Stock Corporation has consistently aimed for sustainable growth and efficient resource utilization while minimizing environmental pollution, reducing greenhouse gas emissions, and enhancing corporate social responsibility.

a. *Tác động lên môi trường/ Environmental impact:*

Vinafco tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng. Các hoạt động như lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, quan trắc môi trường và quản lý chất thải luôn được Vinafco triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và không để xảy ra bất cứ sai phạm nào.

Vinafco strictly complies with environmental protection and energy-saving regulations. Activities such as making environmental impact assessment reports, environmental protection plans, environmental monitoring and waste management are always fully and seriously implemented by Vinafco and do not allow any violations to occur.

Chất thải rắn, lỏng và chất thải nguy hiểm trong quá trình khai thác hàng hóa, cung cấp dịch vụ đều được thu gom, vận chuyển và xử lý bởi các đối tác có chức năng và được Nhà nước cấp phép hoạt động. Nước thải sinh hoạt đều được xử lý bằng hệ thống xử lý nước tại các nhà kho, văn phòng trước khi thải ra môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tiến hành đầu tư, thay thế các trang thiết bị ít ô nhiễm môi trường như: xe nâng điện, cày tay điện...

All waste, including solid, liquid, and hazardous waste generated during cargo handling and service operations, is collected, transported, and processed by licensed and state-approved partners. Additionally, domestic wastewater is treated through onsite treatment systems at warehouses and offices before being discharged into the environment. To further reduce environmental pollution, Vinafco has invested in and replaced equipment with eco-friendly alternatives, such as electric forklifts and electric hand pallet trucks.

b. *Khối lượng tiêu thụ năng lượng và lượng nước sử dụng trong năm:*

Energy and water consumption in the year

Vinafco đặt mục tiêu tối ưu hoá việc sử dụng nhiên liệu, năng lượng và tiêu thụ nước trong quá trình vận hành của toàn Công ty nhằm hướng tới việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Vinafco is committed to optimizing fuel, energy, and water usage across its operations to promote environmental protection and sustainable development.

Hàng năm, Công ty triển khai bảo trì định kỳ hệ thống cơ điện, phương tiện vận hành tuân thủ theo những khuyến cáo của nhà sản xuất nhằm đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ổn định, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ thiết bị. Bên cạnh đó, Công ty tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm nước, tiết kiệm điện cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Each year, the Company conducts regular maintenance of electrical systems and operational vehicles, strictly following manufacturer recommendations to ensure efficient, stable performance, minimal breakdowns, and extended equipment lifespan. Additionally, Vinafco actively promotes awareness campaigns to educate employees on water and

electricity conservation, encouraging responsible resource usage throughout the organization.

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Compliance with environmental protection Laws

Công ty luôn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường. Trong năm 2024, Công ty không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường

Vinafco strictly adheres to all environmental protection regulations set by the government. In 2024, the company did not incur any penalties for environmental violations.

d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Reports related to responsibilities to local communities

Đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng và xã hội, năm 2024 Công ty đã triển khai hoạt động hỗ trợ thiện nguyện cho những trường hợp khó khăn tại địa phương.

Committed to community and social development, in 2024, Vinafco carried out charitable support programs to assist underprivileged individuals in local areas.

e. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Reports related to green capital market activities under the guidance of the State Securities Commission

Công ty không có hoạt động này.

The company does not have this activity.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

REPORT AND ASSESSMENT BY THE EXECUTIVE BOARD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Evaluation of Business Performance

Năm 2024, Công ty đạt 1.163 tỷ đồng doanh thu thuần tương đương 94,32% so với kế hoạch (kế hoạch doanh thu năm 2024 là 1.233 tỷ đồng) và giảm 8,57% so với doanh thu năm 2023 (1.272 tỷ đồng). Năm 2024 bị ảnh hưởng chủ yếu bởi sự sụt giảm về sản lượng và giá cước của mảng kinh doanh vận tải.

In 2024, the company achieved a net revenue of 1.163 billion VND, equivalent to 94.32% of the target (2024 revenue target: 1.233 billion VND) and a decrease of 8.57% compared to 2023 revenue (1,272 billion VND). The decline in 2024 was primarily due to a decrease in volume and freight rates in the transportation business segment.

Lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 77,7 tỷ đồng, tương đương 87,3% kế hoạch đề ra. Đánh giá về hiệu quả của từng mảng trong thực hiện lợi nhuận gộp năm 2024 chi tiết như sau:



Gross profit for 2024 reached 77.7 billion VND, equivalent to 87.3% of the planned target. The performance of each segment in contributing to gross profit in 2024 is detailed as follows:

- Lợi nhuận gộp mǎng kho đạt 25,2 tỷ, đạt 110.1 % so với kế hoạch và thấp hơn 3.0 % so với thực hiện năm 2023.

Gross profit from the warehousing segment reached 25.2 billion VND, achieving 110.1% of the target but 3.0% lower than 2023.

- Lợi nhuận gộp mǎng vận tải đường bộ ba miền đạt 47.0 tỷ đồng, đạt 97.4 % so với kế hoạch. So với thực hiện 2023, lợi nhuận gộp của năm 2024 ở mǎng vận tải bộ giảm 23.6 %.

Gross profit from the nationwide road transport segment reached 47.0 billion VND, achieving 97.4% of the target. Compared to 2023, the 2024 road transport gross profit decreased by 23.6%.

- Lợi nhuận gộp mǎng vận tải biển đạt 5.5 tỷ đồng, đạt 31.0% so với kế hoạch kinh doanh năm 2024. Đồng thời tăng 10.3 % so với năm 2023, tương đương tăng 0.5 tỷ đồng.

Gross profit from the maritime transport segment reached 5.5 billion VND, achieving 31.0% of the 2024 business target. However, this represents a 10.3% increase compared to 2023, equivalent to a growth of 0.5 billion VND.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp năm 2024 đạt 58,8 tỷ đồng, tương đương 97,1% so với kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Corporate management expenses in 2024 amounted to 58.8 billion VND, equivalent to 97.1% of the 2024 business plan target.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 lãi 36,9 tỷ đồng, đạt 112,1% kế hoạch đề ra.

Pre-tax profit in 2024 reached 36.9 billion VND, achieving 112.1% of the planned target.

2. Tình hình tài chính

Financial situation

a. Tình hình tài sản/ Asset situation

Chỉ tiêu Indicators	Năm 2024 In 2024	Năm 2023 In 2023	% tăng (giảm) % Increase (Decrease)
Tổng tài sản (VND)/ Total asset	1.056.892.074.297	1.073.368.531.986	-1,54%

Doanh thu thuần (VND) <i>Net revenue</i>	1.163.383.793.964	1.272.365.845.206	8,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (VND)/ <i>Profit from business activities</i>	35.521.596.839	59.866.351.691	-40,67%
Lợi nhuận khác (VND)/ <i>Other profits</i>	1.341.479.332	(2.379.735.241)	156,37%
Lợi nhuận trước thuế (VND)/ <i>Profit before tax</i>	36.863.076.171	57.486.397.480	-35,88%
Lợi nhuận sau thuế (VND)/ <i>Profit after tax</i>	25.344.749.986	42.691.255.707	-40,63%
Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần/ <i>Earnings per share</i>	749	1.245	-39,84%

b. Tình hình nợ phải trả/ Debt payable situation

TT	Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm 2023 <i>In 2023</i>	Năm 2024 <i>In 2024</i>	% tăng (giảm) % Increase (Decrease)
A	Nợ phải trả/ <i>Accounts Payable</i>	353.977.884.203	341.136.606.128	-3,63%
I	Nợ ngắn hạn <i>Short-term debt</i>	330.323.622.792	319.028.641.007	-3,42%
II	Nợ dài hạn <i>Long-term debt</i>	23.654.261.411	22.107.965.121	-6,54%
B	Vốn chủ sở hữu <i>Owner's Equity</i>	719.390.647.783	715.755.468.169	-0,51%
	Tổng cộng/ Total	1.073.368.531.986	1.056.368.531.986	-1,58%

Trong năm 2024, cơ cấu nguồn vốn giảm 1,58% so với năm 2023. Trong đó:

In 2024, the capital structure decreased by 1.58% compared to 2023, specifically:

- Nợ phải trả cuối năm 2024 giảm 3,63% so với cuối năm 2023 chủ yếu do chính sách chuyển cơ cấu nợ vay để tối ưu hóa lãi suất vay vốn.

Liabilities at the end of 2024 decreased by 3.63% compared to the end of 2023, primarily due to a debt restructuring policy aimed at optimizing loan interest rates.

- Cơ cấu Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 0,51% so với cuối năm 2023 do việc trả cổ tức được thực hiện trong năm.

Shareholders' equity saw a slight decrease of 0.51% compared to the end of 2023, as dividend payments were made during the year.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Organizational, policy, and management improvements*

Năm 2024, về công tác tổ chức, Công ty tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động và phối hợp nhịp nhàng của cả 4 khối Kinh doanh, Vận hành, Tài chính đầu tư và Hỗ trợ. Bên cạnh đó, nhằm liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để không ngừng tăng trưởng bền vững và tạo dựng được môi trường làm việc lý tưởng cho nhân viên, Công ty đã thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

In 2024, regarding organizational work, Vinafco continued to enhance its organizational structure, improving operational efficiency and ensuring seamless coordination among its four key Divisions: Business, Operations, Finance & Investment, and Support. In addition, to continuously improve competitiveness for sustainable growth and create an ideal working environment for employees, the Company has carried out the following outstanding activities:

- Triển khai chương trình đào tạo với định hướng tập trung vào khuyến khích các nguồn lực nội bộ chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho cán bộ nhân viên toàn Công ty; đào tạo chuyên đề về năng lực bán hàng cho nhóm nhân viên kinh doanh.

Launched training programs focused on encouraging internal knowledge sharing, enabling employees to develop skills and expertise across the company. Additionally, specialized sales competency training was provided for the business team.

- Triển khai hệ thống phần mềm quản trị nhân sự; tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm quản lý vận tải; nâng cấp phần mềm quản lý kho lên phiên bản web, tích hợp với các công nghệ khác và tích hợp thành công với hệ thống của khách hàng

Implemented a human resource management system, continued the deployment of the transport management system, and upgraded the warehouse management system to a web-based version. This system was successfully integrated with other technologies and customer platforms.

- Triển khai các hoạt động văn hóa Vinafco, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Promoted Vinafco's corporate culture initiatives, establishing a strong foundation for the company's long-term sustainable development strategy.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Future development plan

Năm 2024 được đánh giá tiếp tục là một năm khó khăn với kinh tế vĩ mô nói chung và Công ty nói riêng. Với tinh thần xông pha và niềm tin vào nguồn lực của mình, Công ty đã lên kế hoạch cho năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận.

2024 has continued to be a challenging year for both the macroeconomy and Vinafco. However, with a proactive spirit and confidence in its internal resources, the company has developed a strategic plan for 2025, aiming for growth in both revenue and profit.

Định hướng chính trong năm 2025 tập trung vào việc phát triển khách hàng mới, tiến đến đa dạng hóa tệp khách hàng và giảm bớt phụ thuộc vào một số nhóm ngành/khách hàng nhất định; cắt giảm tối đa các chi phí mua ngoài và chi phí hoạt động chưa cần thiết; cải thiện tốt hơn chất lượng dịch vụ thông qua đào tạo nội bộ và ứng dụng phần mềm nghiệp vụ. Năm 2025, Vinafco chính thức quyết tâm bước vào hành trình “**Từ Tốt đến Vĩ Đại**”. Công ty quyết tâm kiến tạo những bước tăng trưởng đột phá, củng cố vững chắc vị thế doanh nghiệp Logistics hàng đầu Việt Nam, vươn tầm khu vực.

The main orientation in 2025 is to focus on developing new customers, diversifying the customer base and reducing dependence on certain industries/customer groups; minimize outsourcing costs and unnecessary operating costs; better improve service quality through internal training and application of professional software. In 2025, Vinafco is officially determined to enter the journey of “From Good to Great”. The company is determined to create breakthrough growth, firmly consolidate its position as a leading logistics enterprise in Vietnam, reaching out to the region.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Executive Board's explanation regarding the auditor's opinion

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Vinafco được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

The 2024 consolidated financial statements of Vinafco Joint Stock Corporation were audited by AASC Auditing Firm Co., Ltd., which issued an unqualified opinion.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Report on the Company's environmental and social responsibility

Thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải, tiết kiệm tài nguyên, Công ty đã và đang nghiêm túc thể hiện trách nhiệm xã hội trong công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng thực hiện công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của Cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng. Công tác truyền thông được triển khai rộng rãi vào các ngày lễ về môi trường góp phần giữ gìn môi trường xanh.

Through initiatives such as compliance with pollution control laws, waste management, and resource conservation, the company has consistently demonstrated its social responsibility in environmental protection. Additionally, the Company places strong emphasis on communication and awareness programs to educate employees on environmental protection and efficient energy use. These communication efforts are widely implemented, particularly during environmental awareness events, contributing to a green environment.

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ, phúc lợi nhân sự đã thể hiện rõ cam kết đồng hành bền vững của Công ty trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực.

Despite economic challenges, the company remains committed to fully implementing employee benefits and welfare policies, reinforcing its dedication to sustainable human resource management.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng không quên triển khai những hoạt động thiết thực đối với trách nhiệm cộng đồng.

Beyond its core business operations, the Company actively engages in meaningful community initiatives, fulfilling its corporate social responsibility.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

EVALUATION BY THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATIONS

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Evaluation of the Board of Directors on the Company's activities

a. Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:

Regarding administration and organizational structure:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2024;

Organizing the 2024 annual General Meeting of Shareholders;

- Kiện toàn bộ máy tổ chức của toàn Công ty.

Consolidating the organizational apparatus of the whole Company.

b. Về Tài chính - đầu tư:

Regarding Finance and investment:

Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Approve the working capital loan credit limit at the Military Commercial Joint Stock Bank, the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam and the Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade of Vietnam.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Board of Directors' assessment of the Executive Board's performance

HDQT thống nhất với báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua. HDQT ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung.

The Board of Directors (BOD) agrees with the Executive Board's report and evaluation regarding the company's business performance over the past year. The BOD acknowledges and appreciates the efforts of the Executive Board in managing and operating the company effectively.

Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và HDQT đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã thực hiện công tác điều hành công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

The coordination between the Executive Board and the BOD has been carried out in accordance with the established requirements. Additionally, the Executive Board has conducted the company's operations in full compliance with Enterprise Law, the Company's Charter, and relevant legal regulations, ensuring the legitimate interests of both the company and its shareholders.

3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT năm 2025.

Plans and directions of the Board of Directors for 2025

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HDQT trong năm 2025 thông qua một số biện pháp sau:

The Board of Directors (BOD) aims to enhance its operational effectiveness in 2025 through the following key measures:

- Duy trì kênh thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời giữa các thành viên HDQT, Ban điều hành;

Maintaining regular, comprehensive, and timely communication between BOD members and the Executive Board;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của HDQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

Ensuring compliance with all legal requirements and the Company's Charter in executing the BOD's responsibilities;

- Nắm bắt kịp thời, nhanh chóng những biến động của thị trường và tìm ra phương án phản ứng hợp lý;

- *Quickly identifying and responding to market fluctuations with appropriate strategies;*
- Hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành phát triển mảng dịch vụ vận tải qua các dự án đầu tư đã được phê duyệt;

Supporting and facilitating the Executive Board in expanding transportation services through approved investment projects;

- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chiến lược phát triển kinh doanh;
- *Developing a high-quality workforce to drive the company's business growth strategy;*
- Thực hiện các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.

Executing strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ *CORPORATE GOVERNANCE*

1. Hội đồng quản trị

Board of Directors

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Members and structure of the Board of Directors:

Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	Chức danh <i>Title</i>	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết <i>Percentage of Voting Shares</i>	Hình thức <i>Formality</i>	Số lượng chức danh HĐQT tại công ty khác <i>Number of Board of Directors titles at other companies</i>
Ông Nguyễn Thái Hòa <i>Mr. Nguyen Thai Hoa</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	0%	Thành viên không điều hành <i>Non-Executive Member</i>	4
Ông Kajiwara Takashi <i>Mr. Kajiwara Takashi</i>	Phó chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày	0%	Thành viên không điều hành	1

	15/05/2024) <i>Vice Chairman of the Board of Directors (dismissed on 15/05/2024)</i>		<i>Non- Executive Member</i>	
Ông Takahashi Shinichi <i>Mr. Takahashi Shinichi</i>	Thành viên <i>Member</i>	0%	Thành viên không điều hành <i>Non- Executive Member</i>	0
Ông Đặng Lưu Dũng <i>Mr. Dang Luu Dung</i>	Thành viên <i>Member</i>	0%	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	2
Ông Lý Lâm Duy <i>Mr. Ly Lam Duy</i>	Thành viên <i>Member</i>	0%	Thành viên không điều hành <i>Non- Executive Member</i>	1
Ông Niibayashi Naoki <i>Mr. Niibayashi Naoki</i>	Phó Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 15/05/2024) <i>Vice Chairman of the Board of Directors (appointed on 15/05/2024)</i>	0%	Thành viên không điều hành <i>Non- Executive Member</i>	1

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Subcommittees of the Board of Directors:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

The Board of Directors has not yet established subcommittees of the Board of Directors.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors:

Các cuộc họp của HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

Năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Vinafco đã tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường.

In 2024, the Board of Directors of Vinafco Joint Stock Corporation held regular and extraordinary meetings of the Board of Directors.

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Nguyễn Thái Hòa	08	100%	
2.	Ông/ Mr. Kajiware Takashi	04	50%	Miễn nhiệm từ ngày/ <i>Dismissal from 15/05/2024</i>
3.	Ông/ Mr. Đặng Lưu Dũng	08	100%	
4.	Ông/ Mr. Takahashi Shinichi	08	100%	
5.	Ông/ Mr. Lý Lâm Duy	08	100%	
6.	Ông/ Mr. Niibayashi Naoki	04	50%	Bổ nhiệm từ ngày/ <i>Appointed from 15/05/2024</i>

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể như sau:

In 2024, the Board of Directors issued specific Resolutions and Decisions as follows:

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0201/2024/NQ-HĐQT	01/02/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 01/02/2024 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on February 1, 2024</i>

2.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 020101/2024/QĐ-HĐQT	01/02/2024	Phê duyệt việc ký hợp đồng với các bên có liên quan trong năm 2024 <i>Approval of the signing of contracts with Related Parties in 2024</i>
3.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0301/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 28/3/2024 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on March 28, 2024</i>
4.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 030101/2024/QĐ-HĐQT	28/03/2024	Miễn nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty <i>Dismissal of the secretary of the Board of Directors and the person in charge of corporate governance</i>
5.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 030102/2024/QĐ-HĐQT	28/03/2024	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty <i>Appointment of a person in charge of corporate governance</i>
6.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 030103/2024/QĐ-HĐQT	28/03/2024	Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị <i>Appointment of the Secretary of the Board of Directors</i>
7.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 030104/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Quyết định phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 <i>Decision on approving the finalization of the list of Shareholders for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders</i>
8.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0302/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2024-2025 <i>Approval of bank facilities for working capital in 2024 -2025</i>
9.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 030201/2024/QĐ-HĐQT	28/03/2024	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2024-2025 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

			<i>Approval of bank facilities for working capital in 2024-2025 at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank)</i>
10.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 030202/2024/QĐ-HDQT	28/03/2024	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2024-2025 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) <i>Approval of bank facilities for working capital in 2024-2025 at Military Commercial Joint Stock Bank (MB Bank)</i>
11.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 030203/2024/QĐ-HDQT	28/03/2024	V/v: Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2024-2025 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) <i>Approval of bank facilities for working capital in 2024-2025 at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank)</i>
12.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0401/2024/NQ-HDQT	19/04/2024	Thông qua thời gian, địa điểm, chương trình nghị sự và tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval of the time, venue, agenda, and documents for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders (approval by written consultation)</i>
13.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0402/2024/NQ-HDQT	09/05/2024	Thay đổi người đại diện quản lý vốn; Đề cử nhân sự tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco; Ý kiến biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Change of capital management representative; Nomination of personnel</i>

			to participate in the election of additional members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board for the term 2022-2027 at Vinafco Shipping Joint Stock Company; Voting opinions at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Vinafco Shipping Joint Stock Company (Approved by written opinion)
14.	NQ số/ Resolution No. 0501/2024/NQ-HDQT	11/05/2024	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 11/05/2024 về việc phê duyệt phương án giải thể Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang Resolution of the Board of Directors meeting dated May 11, 2024 on approving the dissolution plan of Vinafco Hau Giang One Member Company Limited (“Vinafco Hau Giang”)
15.	QĐ số/ Decision No. 050101/2024/QĐ-HDQT	11/05/2024	Phê duyệt phương án giải thể Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang Approval of the dissolution plan of Vinafco Hau Giang
16.	NQ số/ Resolution No. 0503/2024/NQ-HDQT	15/05/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 15/05/2024 Resolution of the Board of Directors meeting on May 15, 2024: - Bầu Phó chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinafco nhiệm kỳ 2022- 2027; Election of Vice Chairman of the Board of Directors of Vinafco Joint Stock Company for the term 2022-2027; - Phê duyệt triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2023 Approving the implementation of the dividend payment plan for 2023
17.	QĐ số/ Decision No.	15/05/2024	Bầu Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công

	050301/2024/QĐ-HĐQT		ty Cổ phần Vinafco kể từ ngày 15/05/2024 <i>Election of Vice Chairman of the Board of Directors of Vinafco Joint Stock Company from May 15, 2024</i>
18.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 050302/2024/QĐ-HĐQT	15/05/2024	Phê duyệt triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2023 <i>Approval of the implementation of the dividend payment plan for 2023</i>
19.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0504/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Dismissal and appointment of Director of Vinafco Logistics Company Limited (Through written consent)</i>
20.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 050401/2024/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Miễn nhiệm Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Dismissal of Director of Vinafco Logistics Company Limited (Through written consent)</i>
21.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 050402/2024/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Bổ nhiệm Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Appointment of Director of Vinafco Logistics Company Limited (Through written consent)</i>
22.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 050403/2024/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Thay đổi người đại diện pháp luật của công ty TNHH Tiếp vận Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Legal representative changing Vinafco Logistics Company Limited</i>

			<i>(Through written consent)</i>
23.	NQ số/ Resolution No. 0601/2024/NQ-HĐQT	05/06/2024	Phê duyệt phương án cần trừ công nợ Nova Consumer bằng bất động sản <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval of Nova Consumer clearing debt plan with real estate (Through written consent)</i>
24.	NQ số/ Resolution No. 0602/2024/NQ-HĐQT	17/06/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty cổ phần Vinafco; Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Vinafco; Miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh quản lý tại Công ty con. <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Dismissal and appointment of the General Director of Vinafco Joint Stock Company; Change of Legal Representative of Vinafco Joint Stock Company; Dismissal and appointment of management positions at the subsidiary company</i> <i>(Through written consent)</i>
25.	QĐ số/ Decision No. 060201/2024/QĐ-HĐQT	17/06/2024	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Bảo Trung <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Dismissal and termination of labor contract for the position of General Director for Mr. Nguyen Bao Trung</i> <i>(Through written consent)</i>
26.	QĐ số/ Decision No. 060202/2024/QĐ-HĐQT	17/06/2024	Miễn các chức vụ quản lý của Ông Nguyễn Bảo Trung <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Dismissal Mr. Nguyen Bao Trung from managerial positions</i>

			(Through written consent)
27.	QĐ số/ Decision No. 060203/2024/QĐ-IHĐQT	17/06/2024	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) Change of Legal Representative of Vinafco Joint Stock Company (Through written consent)
28.	QĐ số/ Decision No. 060204/2024/QĐ-IHĐQT	17/06/2024	Bổ nhiệm chức danh quản lý tại các công ty con (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) Appointment managerial positions at subsidiaries (Through written consent)
29.	QĐ số/ Decision No. 060205/2024/QĐ-IHĐQT	17/06/2024	Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) Appointment of General Director of Vinafco Joint Stock Corporation (Through written consent)
30.	QĐ số/ Decision No. 060206/2024/QĐ-IHĐQT	17/06/2024	Phê duyệt mức lương của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) Approval on General Director's salary of Vinafco Joint Stock Corporation (Through written consent)
31.	NQ số/ Resolution No. 0603/2024/NQ-HĐQT	20/06/2024	Phê duyệt việc phân bổ quỹ khen thưởng năm 2023 (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) Approval 2023 bonus fund distribution (Through written consent)

32.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0701/2024/NQ-HĐQT	30/07/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 30/07/2024 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on July 30, 2024</i>
33.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 070101/2024/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Ban hành quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Vinafco <i>Promulgating salary regulations of Vinafco Joint Stock Corporation</i>
34.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0801/2024/NQ-HĐQT	22/08/2024	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Appointment for the Deputy General Director position of Vinafco Joint Stock Corporation</i> <i>(Through written consent)</i>
35.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 080101/2024/QĐ-HĐQT	22/08/2024	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Appointment for the Deputy General Director position of Vinafco Joint Stock Corporation</i> <i>(Through written consent)</i>
36.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0901/2024/QĐ-HĐQT	13/09/2024	Thông qua nội dung thực hiện kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Vinafco và Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval on internal audit content of Vinafco Joint Stock Corporation and Vinafco Transportation and Service Company Limited</i> <i>(Through written consent)</i>



37.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0902/2024/NQ-HĐQT	27/09/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 27/09/2024 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on September 27, 2024</i>
38.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 1201/2024/NQ-HĐQT	19/12/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung (<i>Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản</i>) <i>Approval for the amendment and addition of Business activities of Vinafco Central Region Transport and Services Co., Ltd.</i> (<i>Through written consent</i>)
39.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120101/2024/QĐ-HĐQT	19/12/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung (<i>Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản</i>) <i>Approval for the amendment and addition of Business activities of Vinafco Central Region Transport and Services Co., Ltd.</i> (<i>Through written consent</i>)
40.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 1202/2024/NQ-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on December 23, 2024</i>
41.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120201/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Phê duyệt việc ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan trong năm 2025 <i>Approval on transaction with related parties in 2025</i>
42.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120202/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Phê duyệt Bổ sung tài sản thế chấp cho hạn mức vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) <i>Addition of collaterals for short-term credit limit at Military Commercial Joint Stock Bank (MB Bank)</i>

43.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120203/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Miễn nhiệm Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco- Nguyễn Trường Minh <i>Dismissal of the Director position of Vinafco Logistics Company Limited - Mr. Nguyen Truong Minh</i>
44.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120204/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco <i>Appointment for the Director position of Vinafco Logistics Company Limited</i>
45.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120205/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Miễn nhiệm kế toán trưởng Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco <i>Dismissal for the Chief Accountant position of Vinafco Logistics Company Limited</i>
46.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120206/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco - Ngô Thị Kim Phượng <i>Appointment for the Chief Accountant position of Vinafco Logistics Company Limited – Mrs. Ngo Thi Kim Phuong</i>
47.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120207/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco <i>Changing the Legal Representative of Vinafco Logistics Company Limited</i>
48.	QĐ số/ <i>Decision No.</i> 120208/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Phê duyệt thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Đình Vũ <i>Approval for the change of the headquarters address of Vinafco Dinh Vu Logistics Limited Company</i>
49.	120209/2024/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Ban hành Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Vinafco <i>Promulgating Financial policy of Vinafco Joint Stock Corporation</i>

d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:*

Activities of independent Board Members

Thành viên HĐQT độc lập vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Thành viên HĐQT độc lập đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

Independent members of the Board of Directors still maintain the regime of regular and extraordinary meetings and other documented, electronic and direct reports. Independent members of the Board of Directors are aware of the operation situation and ensure the timely administration and direction of the Company's Board of Directors.

e. *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.*

Activities of subcommittees in the Board of Directors: None.

f. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm:*

List of members of the Board of Directors with training certificates in corporate governance in the year:

Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị Công ty.
Members of the Board of Directors have participated in training programs on corporate governance.

2. Ban Kiểm soát (BKS)

Supervisory Board

a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

Members and structure of the Supervisory Board:

Bà Nguyễn Thị Huyền Oanh	Trưởng ban
<i>Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh</i>	<i>Head of committee</i>
Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên
<i>Mrs. Tran Thi Thu Huong</i>	<i>Member</i>
Bà Trần Thị Nhung	Thành viên
<i>Mrs. Tran Thi Nhung</i>	<i>Member</i>

Cơ cấu và tỷ lệ nắm giữ cổ phần Công ty:

Structure and shareholding ratio of the Company:

Họ và tên <i>Name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết <i>Percentage of voting shares</i>
Bà Nguyễn Thị Huyền Oanh <i>Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh</i>	Trưởng ban <i>Head of committee</i>	0%
Bà Trần Thị Thu Hương <i>Mrs. Tran Thi Thu Huong</i>	Thành viên <i>Member</i>	0%
Bà Trần Thị Nhung <i>Mrs. Tran Thi Nhung</i>	Thành viên <i>Member</i>	0%

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát*

Activities of the Supervisory Board

Ban Kiểm soát đã tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ với HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

The Supervisory Board actively participated in Board of Directors meetings and monitored the implementation of General Meeting of Shareholders resolutions by the Board of Directors and the Executive Board.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

The Supervisory Board conducted compliance oversight to ensure adherence to legal regulations and company policies in the management and operations of the Board of Directors and the Executive Board, specifically in the following areas:

- Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính;

Reviewing semi-annual and annual financial statements to assess the accuracy and transparency of financial data.

- Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, sử dụng chi phí;

Monitoring cash flow utilization and expense management to ensure efficiency.

- Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động;

Overseeing the implementation of investment projects and evaluating their business effectiveness once operational.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về Công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Ensuring compliance with information disclosure regulations in accordance with legal requirements.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các yêu cầu cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát đều được đáp ứng kịp thời, khi cần thiết có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý

During its operations, the Supervisory Board's information requests were promptly fulfilled, and direct discussions with management were arranged when necessary.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, the Board of Directors and the Supervisory Board

Tổng lương, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, BKS:

Total salary, remuneration, benefits of the Board of Directors, Board of Directors, Supervisory Board:

STT No.	Họ và tên Name	Chức vụ Position	Mức thanh toán năm 2024 (VND) Payment level in 2024 (VND)
1.	Bùi Minh Hưng Mr. Bui Minh Hung	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/07/2024) General Director (appointed on 01/07/2024)	900.700.000
2.	Nguyễn Bảo Trung Mr. Nguyen Bao Trung	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/7/2023, miễn nhiệm ngày 01/07/2024) General Director (appointed on 01/07/2023, dismissed on 01/07/2024)	980.200.000
3.	Nguyễn Huy Dương Mr. Nguyen Huy Duong	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22/08/2024) Deputy General Director (appointed on 22/08/2024)	343.720.000
4.	Nguyễn Thái Hòa	Chủ tịch HĐQT	270.000.000



	<i>Mr. Nguyen Thai Hoa</i>	<i>Chairman of the Board of Directors</i>	
5.	Mr. Kajiware Takashi	Phó chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 04/05/2017; miễn nhiệm ngày 15/05/2024) <i>Vice Chairman of the Board of Directors (appointed on 04/05/2017; dismissed on 15/05/2024)</i>	96.521.739
6.	Mr. Takahashi Shinichi	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	150.000.000
7.	Đặng Lưu Dũng <i>Mr. Dang Luu Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	150.000.000
8.	Lý Lâm Duy <i>Mr. Ly Lam Duy</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	150.000.000
9.	Mr. Niibayashi Naoki	Phó Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/05/2024) <i>Vice Chairman of the Board of Directors (Appointed on 15/05/2024)</i>	113.478.261
10.	Nguyễn Thị Huyền Oanh <i>Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of the Supervisory Board</i>	96.000.000
11.	Trần Thị Nhường <i>Mrs. Tran Thi Nhung</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>	72.000.000
12.	Trần Thị Thu Hương <i>Mrs. Tran Thi Thu Huong</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>	72.000.000

13.	Đào Vũ Anh <i>Mr. Dao Vu Anh</i>	Thư ký HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 16/3/2023; miễn nhiệm từ 05/04/2024) <i>Secretary of the Board of Directors (appointed from 16/3/2023; dismissed from 05/04/2024)</i>	0
14.	Nguyễn Thúy Hà <i>Mrs. Nguyen Thuy Ha</i>	Thư ký HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 05/04/2024) <i>Secretary of the Board of Directors (appointed from 05/04/2024)</i>	44.090.909
Tổng cộng/ Total			3.438.710.909

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

Insider Share Transactions: No transactions.

c. Các hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Contracts or transactions with insiders:

Giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Transactions between the company and insiders or related parties of insiders:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
1.	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco <i>Vinafco Logistics Company Limited</i>	Người có liên quan đến ông Bùi Minh Hưng (Chủ tịch Công ty) <i>Related parties to Mr. Bui Minh Hung (Chairman of the Company)</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Chi phí dịch vụ kho bãi <i>Warehouse service fee:</i> 4.531.429.879 VND

2.	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>	Người có liên quan đến ông Bùi Minh Hưng (Chủ tịch Công ty) <i>Related parties to Mr. Bui Minh Hung (Chairman of the Company)</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	- Doanh thu dịch vụ kho bãi, văn phòng, cho thuê xe/ <i>Revenue from warehouse, office and vehicle rental services:</i> 29.795.180.448 VND - Chi phí dịch vụ vận tải và cho thuê xe/ <i>Transportation service costs and vehicle rental services:</i> 378.223.412.729 VND - Thu nhập khác/ <i>Other income:</i> 1.106.391.018 VND - Doanh thu từ lợi nhuận được chia/ <i>Revenue from profit sharing:</i> 17.600.000.000 VND
3.	Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng <i>Vinafco Da Nang One Member Company Limited</i>	Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng (người đại diện theo pháp luật) <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung (Legal Representative)</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Chi phí dịch vụ kho bãi/ <i>Warehouse service costs:</i> 3.021.954.472 VND

4.	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang (đã giải thể) <i>Vinafco Hau Giang One Member Company Limited (dissolved)</i>	Người có liên quan của ông Nguyễn Bảo Trung (người đại diện theo pháp luật cũ của Công ty) <i>Related person of Mr. Nguyen Bao Trung (former Legal Representative of the Company)</i>		- Doanh thu từ lợi nhuận được chia/ <i>Revenue from profit sharing:</i> 2.435.465.622 VND - Rút vốn đầu tư/ <i>Withdrawal of Investment:</i> 2.500.000.000 VND
5.	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương <i>Vinafco Binh Duong One Member Company Limited</i>	Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng (người đại diện theo pháp luật) <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung (Legal Representative)</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Chi phí dịch vụ kho bãi: <i>Warehouse service costs:</i> 7.063.316.291 VND

6.	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>	Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa và ông Niibayashi Naoki (thành viên HĐQT) <i>Persons related to Mr. Nguyen Thai Hoa and Mr. Niibayashi Naoki (member of the Board of Directors)</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Doanh thuê văn phòng, xe đưa đón và phí sử dụng nhãn hiệu/ <i>Revenue from office rentals, shuttle vehicle services, and trademark usage fees</i> 5.491.390.990 VND - Phí dịch vụ vận tải/<i>Transportation service fees:</i> 30.202.194.202 VND - Thu nhập khác/<i>Other income:</i> 181.897.165 VND - Chi phí văn phòng và chi phí khác/<i>Office expenses and other costs:</i> 104.990.050 VND - Doanh thu từ lợi nhuận được chia/<i>Revenue from profit sharing:</i> 7.333.167.500 VND
----	--	--	------------------------------------	--

7.	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung <i>Vinafco Central Transport and Service Company Limited</i>	Người có liên quan đến ông Bùi Minh Hưng (Chủ tịch HĐQT) <i>Persons related to Mr. Bui Minh Hung (Chairman of the Board of Members)</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	- Doanh thu cho thuê phương tiện vận tải/ <i>Revenue from vehicle rental services:</i> 6.412.245.750 VND - Chi phí dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service expenses:</i> 80.963.833.040 VND - Thu nhập khác /<i>Other income:</i> 2.796.962 VND - Doanh thu từ lợi nhuận được chia/ <i>Revenue from profit sharing:</i> 1.960.000.000 VND
8.	Công ty Cổ phần Logistics ASG <i>ASG Logistics Joint Stock Company</i>	Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa <i>Persons related to Mr. Nguyen Thai Hoa</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Doanh thu dịch vụ vận tải/ <i>Revenue from transportation services:</i> 4.956.344.685 VND Chi phí khác/<i>Other Expenses:</i> 2.300.400 VND Chi cổ tức/<i>Dividends:</i> 13.949.824.800 VND
9.	Công ty TNHH Vận tải ASG <i>ASG Transport Company Limited</i>	Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa <i>Persons related to Mr. Nguyen Thai Hoa</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Doanh thu dịch vụ vận tải/ <i>Revenue from transportation services:</i> 295.506.000 VND

10.	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam <i>Shibusawa Logistics Vietnam Co., Ltd</i>	Công ty con của cổ đông lớn <i>Subsidiary of major shareholder</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Doanh thu dịch vụ kho bãi và thuê văn phòng/ <i>Revenue from warehousing and office rental services:</i> 226.371.996 VND
-----	--	---	-------------------------	--

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn <i>Sai Gon Airfield Services Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của bà Trần Thị Nhường	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i> Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Doanh thu dịch vụ vận tải/ <i>Revenue from Transportation Services:</i> 962.000.000 VND Chi phí dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service costs</i> 671.410.842 VND



2.	Công ty TNHH Vận tải ASG <i>ASG Transport Company Limited</i>	Người có liên quan đến ông Nguyễn Thái Hòa	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Chi phí dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service costs</i> 153.668.740 VND
3.	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam <i>Shibusawa Logistics Vietnam Co., Ltd</i>	Công ty con của cổ đông lớn <i>Subsidiary of major shareholder</i>	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>	01/01/2024 - 31/12/2024	Doanh thu dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service costs</i> 1.106.800.000 VND

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Compliance with Corporate governance regulations: Implemented in accordance with current legal regulations.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL REPORT:

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng.

1. Auditor's Opinion: According to the audit firm's opinion, the consolidated and separate financial statements fairly and accurately present, in all material respects, the company's financial position as of December 31, 2024, as well as its business performance and cash flow for the fiscal year ending on the same date. The financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, the Enterprise accounting System, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán của Công ty đã được công bố ngày 14/03/2025 trên website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.

2. The audited consolidated financial statements and audited separate financial statements of the company were publicly disclosed on 14/03/2025 on the websites of the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange, and the company's official website.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR

A red circular stamp of Vinafco is positioned over a handwritten signature in blue ink. The stamp contains the text: "M.S.D.N: 0100108504" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO" in the center, and "H. THANH TRÍ - TP. HÀ NỘI" at the bottom. The signature is written in a cursive style across the stamp.

BUI MINH HƯNG